

Hồi Ký
CỦA SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ BÙI VĂN TIẾP, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 17/08/2013

Tâm Nguyên

HỒI KÝ
CỦA SĨ TÀI **BÙI VĂN TIẾP**

MỤC LỤC

❖ HỒI KÝ CỦA SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP	7
▪ HỒI KÝ	9
▪ CHƯƠNG I: THỜI NIÊN THIẾU	11
1. TỪ THUỞ BÉ ĐẾN 7 TUỔI	11
2. TỪ ĐI HỌC ĐẾN THÔI HỌC	12
3. NGỘ ĐẠO	14
4. CHỌN ĐƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG	15
▪ CHƯƠNG II: BƯỚC ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO	21
1. KỶ NIỆM CHÙA THÁP	21
2. ĐƯỢC BỎ ĐI ĐÀ LẠT	22
A. TỔ CHỨC LỄ QUỐC KHÁNH	27
B. TỔ CHỨC BIỂU TÌNH	28
C. MỐI TÌNH NGANG TRÁI	31
3. LẬP GIA ĐÌNH	33
4. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÀNH ĐẠO (TỪ NĂM 1945-1956)	34
▪ CHƯƠNG III: HOÀN CẢNH XUẤT SẢI	37
1. GIỮ TRẠI CÂY	37
2. LÀM THU KÝ TRẠM XĂNG	39
3. LÃNH PHIM HÁT BÓNG	42
4. LÀM HÃNG DỆT	45
5. TÁI XUẤT GIANG HỒ	49

6. CUỘC BIẾN CHUYỂN 30-4-1975.....	50
■ CHƯƠNG IV:	
TRỞ VỀ LÀM ĐẠO.....	55
1. ĐỤNG VỚI TRẦN.....	57
2. LÀM TƯ VẤN PHƯỚC THIỆN.....	59
3. NHỮNG NGÀY KHÓ KHĂN CỦA ĐẠO.....	60
4. NHỮNG GIẤC MỘNG LẠ.....	60
5. TÓM TẮC QUÁ TRÌNH HÀNH ĐẠO TỪ NĂM (1976-1986).....	61
■ CHƯƠNG V PHỤ LỤC:	
THƠ VĂN—THI ĐIỀU.....	65
THƠ VĂN.....	65
THI ĐIỀU.....	67

HỒI KÝ CỦA SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP

- Thời Niên Thiếu
- Bước Đường Hành Đạo
- Hoàn Cảnh Xuất Sãi
- Trở Về Làm Đạo
- Phụ Lục – Thơ văn – Thi Điếu

HỒI KÝ

DÃ NHIỀU phen tôi muốn viết nhật ký của đời tôi để lưu lại cho con cháu biết nhưng không thì giờ nhàn rỗi để thực hiện mộng ấy. Nay chỉ ghi lại đại lược những gì còn nhớ được vì sau một cơn bị ốm bao tử trí tôi bị quên rất nhiều những kỷ niệm những ngày xanh.

Tôi có thể đại lược nhiều chương trong cuộc đời tư của tôi như sau:

- Từ thuở bé đến 7 tuổi.
- Từ đi học đến thôi học.
- Từ bình bông không định hướng đến chọn một con đường làm định hướng.
- Bước đường hành Đạo.
- Hoàn cảnh phải xuất hải.
- Trở về làm Đạo.

CHƯƠNG I

THỜI NIÊN THIẾU

1. TỪ THUỞ BÉ ĐẾN 7 TUỔI

Tôi nhớ thuở ấy tại làng Thường Lạc tục gọi là Trà Dư, tôi được được sinh trưởng trong một gia đình khá giả. Cha tôi là Bùi Văn Ứng làm Hương Chức từ phẩm Hương Hào cho đến Xã, Hương Trưởng rồi đến chức Hương Quán. Về mặt Đạo ông làm Phổ Tế. Mẹ tôi tên Võ Thị Sành chuyên nghề canh cửi, ươm tơ, dệt lụa.

Tôi sinh ngày 24-4-Ất Sửu (10-5-1925) đúng 12 giờ khuya. Ông Nội tôi là một Đồ Nho uyên thâm, ông vở sách số xem thế nào mà sáng lại ông đến lật từ ngón tay, ngón chơn. Mẹ tôi hỏi thì ông nói: Sợ thằng nầy nửa lớn chịu “*tiểu tật*” nhưng bây giờ ông chưa thấy tật gì. Khi lên 3 thì tôi bị bệnh nhiều nước miếng, nhiều cho đến nổi cái cảm đồ tươi nên người hàng xóm biệt danh “*thằng đồ mờ*”.

Vốn là cháu nội một danh y, thuốc men đủ thứ mới dứt được chứng đồ mờ. Nổi mừng chưa thỏa thì lúc 4 tuổi cái môi lại nổi lên nhiều mục ruồi thành cái bết. Chừng ấy mới hiểu rằng tiểu tật là đúng sách vở.

Sở thích của tôi lúc trẻ là đào đẽ. Xứ Trà Dư đẽ còm bằng ngón tay cái, khi trời lập đông thì đẽ đầu không biết xuống làm hang gáy in ôi. Lúc ấy tôi thức sớm xách tỉnh và

con dao phai đi đào, đến lúc 9 giờ là nhóc một tỉnh, đem về kho nước mắm hoặc lẫn bột chiên rất ngon.

Tôi làm cái gì mà tía má tôi khen thì làm hoài.

Tuy là xứ Trà Dư quê nhà nhưng vẫn đầy nhựa sống trước năm 1945. Tôi có tả một bài nhớ quê hương như sau:

*Tôi ở Trà Dư xóm bún ngon,
Thú vui thuở bé hẳn nay còn.
Sãi trâu khắp khênh qua đồng lúa.
Đào để lom khom gốc mạ non.
Đốt cỏ lượm rùa săn chuột cống,
Trèo cây hái trái bắt chim non.
Trống trường Ấp Vĩnh đầu vắng vắng,
Tình luyến quê hương thổi thúc dôn.*

Có một điều đáng nói là ông Ba Đắc là giáo chức của Phật Giáo Thường Lạc, thuở thiếu thời nghèo ở chăn trâu cho ông thân tôi nên thường ông ngồi trước, tôi ngồi sau, tôi nắm đuôi trâu sãi trâu với ông lúc bãi học chiều.

2. TỪ ĐI HỌC ĐẾN THỜI HỌC

Tôi vào học lúc 7 tuổi ở trường Ấp Vĩnh từ lớp 5 đến lớp 3. Kế xuống Hồng Ngự học từ lớp Nhì đến lớp Nhứt. Khi lên Cần Thơ học lại lớp Nhứt trường Lycéum Bassac. Thi đậu số học rồi lên học lớp 1 erê annéc của trường Nam Hưng học được 2 năm. Qua năm thứ 3 học 3 annéc Bassac, rồi lên lớp 4 annéc thi rớt diplomê. Học lên lớp Seconsaire cho đến ngày Nhựt đánh Tây 9-3-1945 thì nghỉ học luôn.

Có lẽ số phần không tiến được nữa nên khiến nước

nhà chiến tranh khắp chốn đành trở về làng dệt vải giúp mẹ.

Kể nghe tin ở Tân Định có mở lớp Kiến Trúc do thầy Nhựt Bốn dạy nên đi Sài Gòn học. Mới học được 3 tháng, vừa học tiếng Nhựt vừa học nghề vẽ họa đồ cát nhà thì dùng một cái Nhựt đầu hàng Đồng Minh. Nghĩ phận mình không có đoạt được công danh, học Tây thì Tây thua, học Nhựt, Nhựt lại đầu hàng, bây giờ còn nước đi tu là phải lẻ.

Nhập phe với Đạo nghe cũng vui vui. Ít bữa đi biểu tình, ca hát nghe ngao cùng đường lớn ở Sài Gòn, nào hoan nghinh, nào đá đảo, nào ủng hộ... mà cũng chưa biết mình sống thế nào cho thỏa đáng tâm lý của mình.

Lối tháng 8-1945 Trần Văn Giàu làm Khâm Sai Nam Bộ treo nhiều biểu ngữ rợn người: “*Thuận giã tôn, nghịch giã vong*”. Nhựt lại cho hay Đạo phải tản khỏi Sài Gòn trong 24 tiếng đồng hồ để nó thanh toán phiến loạn. Thành thử Đại Biểu Trần Quang Vinh phải hạ bản “*Dân Quân Cách Mạng Sư Đoàn Số 3*” tại thành Ông Sáu và chở bàn ghế về Tòa Thánh. Nghĩ mình không biết đường nào mà đi? Không hiểu ai xui khiến mà biết ôm gốc Đạo mới sống đến ngày nay.

Nếu lúc ấy tôi không về Tây Ninh thì phải bồng bênh đất Sài Thành:

1. Là theo Tây làm Việt Gian.
2. Là theo Việt Minh làm Cộng Sản.
3. Là theo Hòa Hảo.
4. Hay chạy theo bọn côn đồ, sống trên mồ hôi nước mắt của dân đen.

3. NGỘ ĐẠO

Có lẽ Chơn linh lúc ấy khiến tôi về Tổ Đình chớ chưa phải chọn con đường chánh giác.

Về đó rồi đi làm thợ sơn ngày 2 buổi sơn cột rồng Đền Thánh, tối về ngủ Giáo Tông Đường. Lúc ấy Tòa Thánh chưa hoàn thành, Pháp lấy làm garage xe hơi, mới trả lại chưa lót gạch, nên Quả Càn Khôn còn thờ ở Báo Ân Từ.

Một bữa Rằm tôi lại Báo Ân Từ cúng khuya, thấy chức sắc Hiệp Thiên Đài đội mào cao áo rộng thì trong lòng ước ao hoài: Phải chi mình tu sao mà được mặc áo rộng, đội mào cao như vậy thì thích thú biết mấy?

Thật không dè không đây 5 năm sau tôi lại có dịp thi đậu Luật Sư và được thỏa mãn theo lời ước ao buổi ban sơ.

Thuở ấy năm 1945 ông Phối Sư Thượng Chử Thanh thay mặt Hội Thánh cầm quyền Đạo. Ông biểu tôi vẽ họa đồ nhà tư ông và vẽ một plan Nội-Ô Thánh Địa. Tôi hiệp cùng Thơ, Nguyên làm vừa ý ông nên được ông cương bộn hữu học về làm công quả Sở Công Viện. Vì sự cương đó mà sanh ra đổ kỵ, Ban Kiến Trúc do chú Sáu Liên chỉ huy ganh ghét. Nửa đêm họ đốt chambe gần chỗ chúng tôi ngủ và đổ lỗi cho chúng tôi gây hỏa hoạn.

Làm công quả một thời gian thì Tây trở lại, Tòa Thánh phải treo cờ Tàu tức cờ Đồng Minh để được yên. Đạo ở thể trên đe dưới búa, giữa Việt Minh và Pháp. Tòa Thánh lâm vào cảnh đói. Chúng tôi kẻ thùng, người tê, không thuốc uống, không xà bông tắm nên gẻ sanh đầy mình, rận bò cùng áo.

Ông thân tôi nghe tôi bịnh cho 2 ông già là Năm Huế và Chín Nhân lên rước về, sự đi đường rất nguy

hiếm. Nào cướp giật, nào máy bay bắn, nào đồn bót phạt vạ, kiểm đủ có làm tiền.

4. CHỌN ĐƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG

Từ khi về Thánh Địa thì chọn nghề vẽ và sơn rỗng nơi Ban Kiến Trúc dưới quyền của Tá Lý Nguyễn (Sau là Sĩ Tải Nguyễn Thành Nguyên). Vì ăn uống thất thường nên bệnh ghê rồi bệnh tê ngồi một chỗ đi không được. Nhờ bạn Đồn nuôi, đem cơm cháo, đồ bỏ, giặt quần áo chớ không thôi thì bỏ xương nơi xứ Tây Ninh lúc 20 tuổi rồi.

Có một điều nên ghi là nếu tôi không đau, tôi phải đi khu theo Quân Đội Cao Đài thì tương lai có lẽ khác hẳn với hiện tại. Có một bạn tên Hoa, phần nhớ nhà, phần cuộc sống kham khổ nên đi bộ từ Tây Ninh xuống Sài Gòn, rồi có giang ghe cá về Hồng Ngự để về Tân An Vĩnh Hòa là quê nó. Từ Hồng Ngự nó qua làng Thường Lạc, nó hỏi thăm nhà ông thân tôi. Vào nhà Hòa thuật hoàn cảnh của tôi bị tê và ghê nên ông già nóng ruột cho 2 người chèo ghe đi rước.

Ban đầu đi giữa đường bị máy bay bắn, ghe nổi lều bầu nên 2 ông sợ trở lại. Cách vài tuần đi lần thứ 2 đến được Tây Ninh. Ông Huế vào Tòa Thánh gặp tôi hết sức vui mừng. Tôi hỏi thăm gia đình bình yên cũng hết sức an dạ. Lúc ấy tôi đi được nhưng chưa lành hẳn. Anh em Ban Kiến Trúc mến tôi mới nướng một trái mít dái tôi lên đường trở về quê.

Tôi vì thọ ơn của Đồn rất nặng, muốn cho Đồn cùng về Gò Đen là xứ của anh nên sửa giấy phép thay vì “*son neuveux*” tôi sửa “*ses deux neuveux*” vậy mà cũng qua mặt được các trạm kiểm soát của Pháp. Cuộc hành trình

thật là nguy nan nhưng cũng nhờ ơn trên phò hộ nên qua được các trạm khó và trở về đến Thường Lạc an khương, còn Đồn cũng trở về Gò Đen không có gì trở ngại.

Nhắc lại cuộc hành trình, khi tới đồn Hiệp Hòa, một lính Pháp cầm phép nói: *“Giấy này hết hiệu lực vì xin 30 ngày mà nay đã 40 ngày”*. Tôi biện minh là: *“Chúng tôi dự trừ đi chỉ có 20 ngày nhưng ban đêm thì bị cấm, ban ngày thì nhiều trạm kiểm soát, mỗi trạm tốn hai tiếng đồng hồ thành ra phải trễ mong ông thông cảm”*. Nó nghe có lý nên cho qua.

Đến đồn khác, có lẽ là đồn Vèn Vèn nó kêu 2 ông chèo ghe hỏi giấy thuế thân. Hai ông đưa giấy thì ông Huế đã 69 tuổi còn ông Nhãn 62 tuổi. Nó đòi phạt, tôi cãi: *“Có luật chánh phủ Pháp người trên 60 tuổi không đóng giấy thuế thân”*. Nó dọa: *“Bây giờ chịu phạt hay ở làm tù binh. Tôi đành chịu phạt 20\$ nhưng tôi xin một biên lai để đến đồn khác khỏi bị phạt. Nó nói bướng là ở đây phạt thì không có đồn nào phạt nữa. Tôi không chịu, cãi qua cãi lại một hồi rồi cũng phải đóng 20\$. Mới vừa xô ghe đi, có một Đại Úy Pháp kêu lại hỏi: “Hỏi này ai ở dưới ghe nói tiếng Pháp và ai cự nự với nhân viên của tôi”. Tôi trả lời: “Dạ tôi, không phải cự nự mà tôi nói luật nhà nước Pháp cho những ông già quá 60 tuổi khỏi đóng thuế thân, nay quý ông phạt chúng tôi nên tôi trình bày lý do thôi”*. Ông Đại Úy quay lại biểu ông Cai Pháp trả 20\$ tiền phạt lại và nói: *“Người ta quá 60 tuổi rồi mà phạt cái gì, xin lỗi ông ghe rồi cho họ đi”*. Nhận lại tiền xong tôi hồi chèo riết sợ nó sùng nó bắn theo ai mà kiện thưa ai trong lúc thời loạn.

Đến đồn Cái Bè, ghe lại bị kiểm soát, nó cũng nói quá phép, tôi xin ghi thêm 10 ngày nữa với điều kiện đóng

20\$ tiền phạt. Tôi đồng ý. Có một thông ngôn nói mỉa mai: *“Nói tiếng Pháp mà khỏi bị phạt hả nói, còn nói mà bị phạt thì nói cũng vô ích”*.

Có một đôn nữa đến xét ghe, sau khi lên bờ họ nói có mất chi không? Minh đình ninh nó tốt, nhưng khi coi kỹ lại thì một bộ đồ Tây vía của Đờn đã mất. Tôi phải giao cho Đờn một bộ bà ba hàng cấm tự trắng để nó về Gò Đen. Đó cũng là một dịp để mình đền một phần nào ơn của Đờn nuôi mình trong cơn khổ nào.

Về nhà, Bà Nội và Tía Má cùng mấy anh chị cùng mấy em mừng như gặp được kẻ chết đi sống lại. Ông già hết thuốc sổ rồi bồi bổ lại, nuôi như gà nôi sắp ra trường nên mập lại, hết bị bệnh tê. Ở nhà chừng 3 tháng thì cũng chán lại muốn đi. Ông già hăm: *“Mấy đi kỳ nầy có đau tao bỏ luôn, không có rước nữa đâu”*.

Thỏn mỗn ngày qua, ông Giáo Sư Hoài nữa đêm qua nhà kêu ông già: *“Câu Năm, bây giờ thời cuộc khó lắm, Hòa Hảo và Việt Minh gần lắm tôi muốn Tiếp với Liêm (con ông) phải về Tòa Thánh mới yên được”*. Tôi như mở cờ trong bụng.

Tôi nhớ hôm ấy mẹ tôi mua bún và tôm nướng đãi tôi một bữa tiệc để lên đường.

Ông Giáo Sư Hoài gọi tôi và Liêm cho ông Giáo Hữu Thượng Ngoạn Thanh xuống chợ mới rồi đi xe đò về Sài Gòn, ghé Đa Kao là căn cứ Nhơn Hòa do Lê Minh Cảnh quản lý, Võ Hà Quyến phó quản lý. Vào đó tưởng nơi xa lạ, nào ngờ bạn cũ ở Tây Ninh cả chục thẳng chạy ra mừng rỡ và họ biểu: *“Thôi mấy ở lại với tụi tao”*. Tôi hỏi: *“Có tương lai gì hay không?”* thì họ nói: *“Rất hay, rất*

bí mật". Tôi tin bằng lời và xin ông Ngọan cho ở Sài Gòn không đi Tây Ninh.

Ở đầu được vài tuần, tôi không thấy hoạt động gì mà sự sống lại kham khổ. Chỉ có anh Ba Khai gánh nhang, nước mắt, đi bán lấy lời mua gạo đồ ăn về nuôi gần 20 mạng mà cà ruộng không làm nên trò gì. Tôi mới nói với anh Chín Hộ là người quản lý trại của Thanh Sơn ở Bà Chiểu là chúng tôi muốn về Tây Ninh học khóa huấn luyện quân sự Sĩ Quan Cao Đồi là khóa đầu tiên. Anh Hộ đồng ý nhưng anh Cảnh không cho và nói rằng: "*Ông Giáo Sư Đại Biểu lập gánh hát hiệu Ánh Quang để bắt tội nó làm kép*". Thế là ở hát đầu vài tháng. Tôi đóng vai Hoàng Sơn tức ông vua trên núi còn Liêm làm Hề Sẹo. Coi mời không tương lai tôi nói với Chín Hộ cho mượn tiền, hai đứa bỏ gánh hát về Tây Ninh.

Về đến Bàu Nâu bị Việt Minh chặn bắt, nhịn đói từ sáng đến 4 giờ mới được thả. Cũng nhờ chuyến ấy có Thừa Sứ Hợi quen với Cao Minh Căn nên lãnh chúng tôi ra khỏi, chớ Hoàng Thọ đòi thủ tiêu tài xế trước rồi mấy Việt Gian sẽ tính sau. Người nào người nấy tái mặt.

Vừa được Việt Minh thả ra thì bị Tây xuống bắt lại để lấp cầu Bàu Nâu bị đào. Chúng chở củi lấp các đường đào và bắt mình lấy đất đắp lên để chúng chạy xe qua. Tôi cầm cái Pic cuốc bề nhọn một thằng Tây lại biểu: "*Faites comme ca*", tôi vừa nắm cán Pic nó xán một bạt tay nhán lửa. Nó quạu nó đánh tứ tung. Luật sự Hoa đội nón Flichut mới nó vét ốt bay nón xuống nước mà không dám xuống lượm. Trời gần tối nó mới cho về. Đi bộ từ Bàu Nâu về Tòa Thánh.

Từ sáng đến tối chưa ai ăn gì nên đói lả người.

Tôi và Liêm vào quán Tám Kèn kêu bún ăn, hai thằng ăn mà thấy lạ, đèn nhấp nhen, lấy nước tương chan vào bún mà sao càng chan càng lạ. Hỏi ra thì nãy giờ chan giấm vào vì trời tối không thấy nhưng vì đói nên ăn cũng đã no rồi.

CHƯƠNG II

BƯỚC ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO

1. KỶ NIỆM CHÙA THÁP

Khi tôi thi đậu Luật Sư thì mới có 22 tuổi. Hội Thánh bố đi Pháp Chánh Kiên Biên làm việc dưới quyền của Thừa Sứ Nguyễn Hượi Hải và Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi. Ông Hải thấy Luật Sư Đăng đi Hà Tiên hành sự ghé Nam Vang có sắm áo mao Tiểu Phục mà tôi thì chưa sắm nên ông biểu tôi lấy đồ của ông mượn thợ may 1 bộ để mặc cúng Thầy. Tôi nghe lời, bán chiếc xe đạp, sắm Tiểu Phục, đến Rằm ông Hải biểu tôi mặc cúng.

Thật tôi có một cảm giác ngỡ ngàng áy náy khi mặc Thiên Phục lần đầu tiên. Khi đứng lúc đi cũng bỡ ngỡ, trông cho bái đàn để lột nó ra.

Vừa lột ra tôi bị ông Lợi kêu rầy liền: “*Ai cho phép tôi may đồ Thiên Phục mặc?*”

Té ra mình đáng lẽ phải xin phép ông rồi sẽ mặc mới đúng luật hơn vì mình dưới quyền hai ông mà mình chỉ được phép có một ông thì phần quấy về mình đã đành. Ông Lợi còn cho tôi hơi nặng: “*Em không xứng đáng một vị Luật Sư của Hội Thánh*”.

Tôi tức mình làm một bài thơ dài trả lời tại sao tôi may Thiên Phục và nói tại sao ông Lợi coi rẽ phẩm tước của Hội Thánh ban cho tôi.

Ông sùng gửi thư về Bộ Pháp Chánh yêu cầu Ngài Khai Pháp triệu hồi tôi về Tòa Thánh để học Đạo.

Thế là nửa tháng sau tôi phải khăn gói về Thánh Địa. Tôi hỏi Ngài Khai Pháp tôi có tội gì mà triệu hồi tôi về thì Ngài trả lời: “*Thượng cấp toi yêu cầu moi rút thì moi rút*”.

Tôi đành ôm buồn thảm mà chịu phép.

Chừng một tháng sau, ông Hải gửi thư cho Ngài Khai Pháp nói cần có tôi giúp ông nhiều việc ở Kiêm Biên nên Ngài Khai Pháp bỏ tôi trở lại xứ Chùa Tháp.

Đã sắm Tiểu Phục, tôi còn sắm thêm Đại Phục, mào cao, áo rộng không còn ngại ngùng như thuở ban sơ vì Thiên Phục có Đức Hộ Pháp trấn Thần.

Thế là một thắng lợi mà đàn anh là ông Hải đã nâng đỡ tôi nên tôi kính nể ông như thầy. Càng kính ông Hải bao nhiêu tôi càng phiến ông Lợi bấy nhiêu. Nhưng thời gian rồi cũng nguôi.

2. ĐƯỢC BỎ ĐI ĐÀ LẠT

Cô Khâm Châu Lâm Đồng là Giáo Hữu Hương Nương có tỏ ý muốn Ngài Khai Pháp xin một nhân viên Pháp Chánh ra ấy hành sự. Ngài Khai Pháp kêu tôi hỏi ý rằng Ngài muốn bỏ tôi ra đó. Tôi đồng ý ngay.

Thế là lãnh lệnh ban hành trong vài ngày là tôi phải rời Thánh Địa để đến nơi hành sự.

Lúc ấy xứ Dalat cũng như nhượng địa của Pháp, nghĩa là chánh phủ Việt Nam không có quyền hành gì nơi ấy. Muốn xin đi Dalat phải đến bót Catinat xin giấy tờ đi trong một tháng mà thôi. Còn muốn ở đó thì phải

có titre d'indentite do sở Liêm Phong Liên Ban Đông Dương cấp mới được.

Vừa xin được giấy tờ ở Catinat thì tôi ngã bệnh, bệnh đau ruột. Tôi phải ở đỡ nhà chú tôi ở đường Leon Combe 190 Saigon và đi Bác Sĩ Thành mỗi bữa. Ông thầy dặn chỉ ăn cháo với hột gà chớ không cho ăn cơm. Trị được nửa tháng mới hết bệnh. Kế nhân dịp anh Hai tôi xuống bán cá, tôi quá giang ghe về Tân Châu thăm tía má tôi vài bữa rồi mới xuống đi Dalat.

Xe Dalat lúc ấy mỗi tuần chỉ có 2 chuyến núp theo “con voi” Pháp. Đường đi vô cùng nguy hiểm bởi đồi núi hiểm trở lại bị địa lôi giựt liên miên. Đi đến Blao thì bị trở ngại là trưởng chi công an người Pháp bắt chặn lại không cho ra Dalat, viện lẽ rằng tôi không có trình với công an Saigon trước khi đi Dalat. Tôi phân trần là công an Saigon có xem giấy của tôi và cho tôi đi thì tôi cứ đi. Tại sao công an Saigon cho đi mà công an Blao lại bắt lại? –Xin ông cho tôi đến Dalat rồi tôi sẽ xin với công an ở đây. Năn nỉ một hồi rồi nó mới cho đi.

Đến Dalat là xứ lạ không biết trú nơi đâu vì đã 8 giờ tối. Tôi đi tìm phòng mượn thì đã hết phòng. Lính quỳnh không biết ngụ đêm nơi nào thì may thay gặp 2 người đi trên xe là người Cao Đài phái Minh Tân. Tôi hỏi thăm phòng thì 2 người vui lòng cho tôi ở chung. Sáng ra mới đi tìm nhà Đạo, vì trước khi đi Phổ Tế Hội có giới thiệu Chánh Trị Sự Vân ở đường Lò Gạch. Tôi lần mò đến thì không có ông Vân ở nhà, nhưng thấy nhà có thờ Chí Tôn thì cả mừng ở đó mà chờ. Vợ Vân rất tử tế, mời han hỏi liên miên. Trưa 12 giờ ông Vân đi làm về, nhờ thơ của Hội giới thiệu chớ 2 người cũng không biết nhau. Ông

Vân mới dẫn tôi lại gặp Lê Sanh Ngọc Anh Thanh rồi dẫn lại phòng ngủ lấy đồ về Thánh Thất Trại Mát. Đến nơi mới biết chỗ hành sự của mình mà trong lòng còn lo sự trình diện với Sở Liên Phòng Dalat, sợ sẽ không được ở hành sự thiết thọ.

Linh tính quả không sai, ở Thánh Thất một ngày trở lại trình diện thì nó bảo chỉ còn 7 ngày phải trở về Saigon. Tôi trình bày Thánh Lệnh và Certificat của Đức Hộ Pháp nó cũng không chấp thuận. Sau 7 ngày vận động vô hiệu quả, tôi đành phải xin giấy về Saigon để nó trả hồ sơ giấy tờ lại cho mình. Tôi nhờ ông C.T.S Đa Phước (Ông Trinh) đến quận Dran xin nữa. Đến Dran tôi bị bực đái bởi ông Hanh là người Phật Tử nên ghét chức sắc Cao Đài. Họ biểu tôi đợi từ 9 giờ đến 12 giờ để gặp ông chef District (Quận Trưởng Dran) nhưng đến 12 giờ y nói ông mắc khách buổi chiều sẽ lại. 2h30 chiều tôi lại thì 3 giờ được tiếp nhưng nó dưới quyền của chef Dalat, nên khi nó điện đàm với ông chef Dalat nó từ chối luôn.

Thế là tôi phải nằm Trại Mát trong 2 tháng chờ nó đến bắt giải về Saigon chớ tôi không chịu về. Hai tháng buồn tẻ trôi qua, tôi cố gây uy tín từ chức sắc đến toàn Đạo nơi ấy.

Đùng một cái gánh nặng được thả xuống một cách nhẹ nhõm cũng nhờ dịp Đức Hộ Pháp ra Dalat.

Do thư mời của Quốc Trưởng Bảo Đại, Đức Ngài cho hay sẽ xuống Lâm Đồng. Hộ Pháp Đường được cấp tốc trùng tu, Tây Lang được tân tạo, luật pháp nhờ đó mà nghiêm chỉnh thi hành. Sự có mặt của Đức Ngài nó bổ ích chẳng những về mặt thể mà thôi, mà về mặt Đạo nó là một sức mạnh vô đối, trụ vững đức tin của toàn

Đạo tiến một bước khá dài trên đường lập công bồi đức.

Khi đến nơi, ông liền hỏi: “Sao mấy! mấy làm việc thế nào?”

Tôi buồn rười thưa: “*Bạch Thầy! Công an nó không cho con ở hành sự, nó buộc con về. Nhưng con ở lý đây chờ cơ hội*”.

Ông già day lại nói với Trần Tuyên: “*Ê! moi giao vụ này cho Tôi lo đùm giầy tờ cho Tiếp nó ở lại Dalat hành sự*”.

Ông Tuyên vâng một cái làm tôi nhẹ nhàng vô cùng, dường như trút được một gánh nặng đã đè trên đầu mấy tháng nay. Vài hôm sau Sở Liên Phòng Liên Bang Đông Dương có giấy mời tôi đến làm thủ tục cho phép ở lại Dalat vĩnh viễn để hành Đạo, chúng đối đãi rất thân mật.

Nghĩ đời như mặt trăng khi tròn, khi khuyết, có khi nở mặt, có hồi tím gan.

Có một chuyện cũng nên kể lại là khi vào ấy nhân viên họ xúm vấn nạn mình việc Bà Maria có đồng trình hay không?

Tôi có nghe Đức Hộ Pháp giảng việc ấy nên thuật đầu đuôi cho họ nghe họ lãnh hội được sự tự nhiên của tạo hóa nên họ không còn chi thắc mắc hết.

Tôi kể: “*Đức Mẹ Maria vốn là người làm công quả trong đền thờ của ông Thánh Moise. Theo luật nhà chung mỗi cô gái đến tuổi cập kê thì phải xuất giá. Lệ xuất giá cho phép người nào muốn cưới vợ phải chọn một thú hoa cắm trong một cái bình riêng, trong 3 hôm hoa nào tươi tắn nhứt thì được cưới cô gái cập kê ấy. Bà Maria rất lịch sự vào tuổi ấy nên không biết bao bình hoa đủ loại đặt trên bàn thờ để chờ ngày xem kết quả. Phần ông già Joseph thì đã 50*

tuổi rồi không cần vợ con mà làm gì, nên vì luật bắt buộc nên ông phải đi lượm 1 bông lis (tức huệ tây) của người ta bỏ cắm vào bình.

Lạ thay trong 3 ngày các hoa kia tàn héo hết, chỉ có bông lis của ông bắt nước nở sum xuê và tiết hương ngào ngạt. Quý nhà sư xử bà Maria phải ứng ông Joseph làm chồng vì cho đó là Thiên ý. Bà vì tâm Đạo không một lời kháng cự, rồi lễ thành hôn đã được tổ chức trong vòng Đạo giáo giữa ông Joseph và bà Maria.

Sau khi thành gia thất, ông Joseph phải đi làm thợ Mộc còn bà Maria thì có nghề đan áo lạnh để sống qua ngày. Người ta không cho vợ chồng ở chung trong nhà thờ nên phải tạo nhà ở ngoại ô, sống như người giữ Đạo thường kia vậy.

Sau 1 năm ân ái bà Maria thọ thai, và đêm 25 Décembre là đêm Noel, bà không thể vắng mặt nên mặc dầu bụng mang dạ chứa bà và ông Joseph vẫn phải đi dự lễ. Bên Âu Châu tháng này lạnh lẽo mà bà nghèo không muốn được phòng ngủ, xin ở đậu cũng không ai cho, nên nài nỉ ở nhờ một chuồng chiên nơi một hang đá, mà chính nơi đó bà hạ sanh Đức Chúa Hài Đồng.

Kể Thiên Thần báo mộng cho ông Joseph phải dẫn vợ con đi khỏi xứ Do Thái vì vua Hiram lúc ấy định giết tất cả trẻ con sanh đêm 25 Décembre. Ông mới tìm một con lừa chở bà Maria và Chúa Hài Đồng đi qua Egyste để lánh nạn. Qua bên ấy bà Maria còn sanh thêm ba bốn người con nữa. Đến khi Chúa lên 13 tuổi 2 vợ chồng mới dẫn về Jerusalem.

Như vậy bà Maria không phải là đồng trinh mà có chồng đang hoàng là ông Joseph và đã sanh nhiều lần chứ không phải có một mình Đức Chúa Jésus.”

Mấy nhân viên công an nghe vậy khoái chí nên day lại hỏi một người Công Giáo, thơ ký đánh máy: “*Exphez moi sur la virginité de sainte Maria*”. (Anh hãy giải thích cho tôi nghe sự còn trinh của Bà Thánh Maria).

Anh ta ú ớ hỏi tôi: “*Anh theo giáo lý hoặc sách vở nào mà nói như trên?*”

Tôi trả lời: “*Tôi theo giáo lý của Đạo Cao Đài cho chúng tôi biết như vậy*”.

Anh ta đố lý nói với mấy người kia: “*Chừng nào mấy anh theo Công Giáo, mấy anh sẽ hiểu điều ấy*.”

Mấy người kia cho đó là lợi dụng tín ngưỡng và nhận sự trinh tiết của bà Maria theo Đạo Cao Đài giống với Tinh Lành lắm vậy.

Nhờ vụ này mà tôi được nhiều cảm tình với họ.

Được giấy tờ ở yên hành Đạo tôi mừng vô hạn, cũng bắt đầu đời mình lên một cách không ngờ mà không biết chừng nào tìm lại được những phút giây ấy.

A. TỔ CHỨC LỄ QUỐC KHÁNH

Sau khi Đức Hộ Pháp trở về Tòa Thánh thì ở Thánh Thất Trại Mát cũng gọi là Thánh Thất An Phước có lễ Quốc Khánh. Đức Ngài đã dặn Trần Tuyên tổ chức và mời quan đời Pháp Việt.

Đạo đang lúc chìm lại nổi lên một cách phi thường tinh thần hăng say vì Đạo pháp. Hễ một lệnh ra là tuân theo răm rắp. Vì Quyền đời chẳng những không làm khó dễ mà còn ủng hộ triệt để là khác. Nhân dịp này tôi mời ông Lý Trưởng làng Trại Mát, ông chánh mật thám Dalat,

ông chef đầu Trại Mát và làng xã ở các đoàn thể khác đến dự. Buổi lễ tổ chức thật long trọng; có quan Năm Pháp, chỉ huy trưởng Dalat dự, có các Bộ Trưởng thời Thủ Tướng Trần Văn Hữu và Đạo Hữu rất đông đảo. Lễ vừa dứt thì Trần Văn Ân yêu cầu đồng Đạo để y thay mặt ban tổ chức để lời cảm ơn quan chức bằng tiếng Pháp và Việt.

B. TỔ CHỨC BIỂU TÌNH

Sau buổi lễ ấy chừng một tháng thì kế Quốc Trưởng Bảo Đại ký Hiệp Ước Vịnh Hạ Long đem độc lập thống nhất cho Việt Nam. Ông Trưởng Ty Thông Tin Dalat tổ chức cuộc biểu tình đón tiếp Quốc Trưởng Bảo Đại nhưng tìm người không có. Y lại yêu cầu mấy ông Hương Chức làng thì họ nói chúng tôi làm việc dưới quyền chef District (chef District là người Pháp, lúc ấy quyền của Pháp còn mạnh nên họ không dám theo Bảo Đại) chừng nào chef District ra lệnh thì họ mới tuân hành. Ty Thông Tin chạy đến Phật Học Hội thì họ cũng không dám, túng thế họ chạy xuống Trại Mát cạy Cao Đài.

Ông Khâm Châu Ngọc Đoài Thanh và tôi tiếp chuyện với họ và sẵn sàng ủng hộ cuộc biểu tình.

Chúng tôi nói: *“Ông dành cho chúng tôi 1 chỗ cho 3.000 người đứng”*.

Họ mừng quá hứa: *“Chúng tôi sẽ dành ưu tiên cho quý ông đứng trước”*.

Tôi hỏi: *“Còn vấn đề biểu ngữ thì sao?”*

Ông Trưởng Ty trả lời: *“Quý ông tự do muốn làm gì thì làm”*.

Thế là công văn phát hành cho toàn Đạo cấp tốc, việc

chuẩn bị xe cộ rất chu đáo. Tôi đốc xuất làm cờ Đạo và cờ Quốc Gia bằng giấy dán vào miếng tre để mỗi người cầm, đồng thời làm 3 tấm biểu ngữ:

1. Đoàn thể Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.
2. Hoan hô Đức Bảo Đại vị Quốc Trưởng yêu quý Việt Nam.
3. Toàn dân đoàn kết muôn năm.

Sáng ra thì Dalat được một bộ mặt khác thường. Đi trước có 2 cây cờ lớn (Cờ Tam Thanh và cờ Việt Nam) đi ngang qua. Kế Khâm Châu Nam Nữ, Đầu Tộc Nam Nữ mặc tiểu phục, rồi đến học sinh nam nữ, rồi Chúc Việc, Đạo Hữu Nam Nữ sắp hàng tư, mỗi người đều cầm cờ đi uốn khúc theo đường, màu trắng rợp đường như con Bạch Long đotan khúc bên bờ Hồ Than Thở. Cuộc biểu tình hôm nay không có người đòi tham dự mà chỉ có học sinh các trường ở Dalat.

Mấy anh tuấn Đạo thì đạp xe bao vòng giữ trật tự, mỗi xe đều có gắn cờ Đạo phát phới. Tôi lựa mấy anh lành lợi đi ngoài hàng hô những khẩu hiệu rồi toàn thể hưởng ứng theo:

Hoan hô Quốc Trưởng Bảo Đại,
Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm,
Đạo Cao Đài trường cửu,
Toàn dân đoàn kết muôn năm.

Sau cuộc biểu tình, văn phòng Quốc Trưởng còn gửi một sấp hình chụp trong cuộc lễ và một thư cảm ơn ông Khâm Châu và toàn thể Chúc Sắc, Chúc Việc Đạo Hữu Lâm Đồng. Tôi sao bức thư, lựa 6 tấm ảnh đẹp gửi

về cho Ngài Khai Pháp tường thuật cuộc lễ. Ngài Khai Pháp dâng lên Đức Hộ Pháp. Đức Ngài rất đặc chí, ra lệnh cho Ngài Bảo Thế gửi thơ ban khen: Khâm Châu, Đầu Tộc và Pháp Chánh đã ngoan Đạo.

Không gì hân hạnh trong đời hành Đạo của tôi bằng khi về Tòa Thánh, gặp Ngài Khai Pháp bắt tay mừng và nói một câu: “*Đức Hộ Pháp rất hài lòng về hành động của tôi ở Dalat*”. Đây là một câu nói mà suốt đời hành Đạo của tôi không hề quên, nó cũng là nguồn an ủi tôi khi tôi gặp trắc trở muốn thối chí.

Cảnh vật Dalat thì đẹp nhưng cái lạnh như dao cắt da thì không thể không gọi được một nỗi buồn man mác, nhớ nhà, nhớ cha mẹ; nhưng vì nhiệm vụ thiêng liêng nên sau một buổi chiều sương phủ, ngồi trên võ đá tôi tức cảnh làm vài vần:

*Hùng vĩ nước non đượm một màu,
Rừng ngò thâm thâm biết về đâu?
Gió chiều phẩy lạnh lòng cô quạnh,
Sương tối choàng bao vũ trụ sâu.
Tình nghĩa thung duyên khi gọi nhắc,
Nên hư đời Đạo mãi lo âu.
Cảnh buồn dễ rúng lòng đình sắc,
Bốn bề nhà ta mỗi kiệt hào.*

Về mặt Đạo, ban đầu người ta xem tôi còn trẻ quá, chắc không đủ tài đức để dẫn Đạo nhưn sanh. Nhưng lần lần người ta hiểu được mình qua những cuộc tiếp xúc với Đức Hộ Pháp, Lễ Quốc Khánh, Lễ biểu tình rước Quốc Trưởng Bảo Đại vừa ký hiệp ước Vịnh Hạ Long, uy tín của tôi được trụ vững.

Mỗi ngày tôi đi cúng 3 thời: thời Tý, thời Ngọ và thời Dậu còn thời Mẹo thì thường lạnh quá quần mền ngủ. Mỗi kỳ Đền cũng thuyết Đạo, lấy những bí mật nhà nghề học hỏi từ thử ra làm nghe cũng xôm tụ.

Dalat còn 1 kỷ niệm mà đời tôi suýt vấp phải một mối tình ngang trái.

C. MỐI TÌNH NGANG TRÁI

Trong lúc tinh thần Đạo đức mạnh nhưt đang ngự trị tâm linh, dám chắc không có động lực nào làm cho tôi phải bỏ cái chánh để theo những thường tình của nhân thế. Số là sau khi hành Đạo được một năm nơi Lâm Đồng, tôi phải mãn nhiệm kỳ để về Tòa Thánh hầu bắt thăm thuyền bổ đi nơi khác. Có hai vợ chồng ông CTS Đa Lộc muốn gả con gái cho nên khăn áo chỉnh tề, mở lời hứa sẽ dễ dãi về cuộc hôn nhân. Nhưng sau khi xin phép cha mẹ tôi thì nàng đã ham ván bán thuyền, bỏ bến đò cũ sang ngang nơi một gia đình giàu có. Thất vọng tôi gửi nàng 1 bài thơ:

*Ngắm lại đồng ngàn lấm diêu huyền,
Thay đen đổi trắng nắn tình duyên.
Nghĩa nhân mau lợt vì không bạc,
Lời nói chóng quên bởi khiếm tiền.
Đạo đức chả cần xin xác khôe,
Trung trinh trời kệ miễn thân yên.
Chung qui vườn ruộng đem theo hết,
Bạch Ngọc sẵn xe chở đến liền.*

Nhờ giải được những vấn ấy nên tôi vui khổ được phần nào.

Nhưng sau này nghe nàng có một con, rồi cũng bỏ chồng trốn vào Saigon, rồi làm bé cho một ông lớn tuổi. Tưởng vậy là yên thân, ông này lại để cho nàng một mụn con rồi cũng chết để nàng bơ vơ nơi chốn phồn hoa sa đọa. Và nàng đã sa đọa đến nỗi chứa đấm bán máu hằng ngày để nuôi miệng.

Biết đâu nếu nàng gặp tôi, nàng đâu đến nỗi rớt xuống vũng bùn như thế.

Có lúc nàng về ngã năm lập quán phở. Tôi có cho nàng một bài thơ móc hơi như sau:

*Thánh Địa tìm đâu đỡ xót lòng,
Ngã Năm quán phở hiệu Thuần Phong.
Bò tơ tó tái không bao cắc,
Rhum nặng ly cao chẳng mấy đồng.
Nem nướng thơm dai đường chả phụng,
Mì cua dòn kháng tợ râu rồng.
Trà ngâm rượu cúc không chi thiếu,
Chiều khách có người lịch duyệt trông.*

Tôi nhớ lại dĩ vãng mà giật mình. Nếu mình gặp một người vợ mà tánh tình lãng mạn như vậy thì đời mình sẽ ra thế nào? Lúc trước tôi đau khổ và thất vọng bao nhiêu thì nay tôi mừng được một người vợ Đạo đức hiền lương bấy nhiêu.

Tôi cũng khen nàng lúc tôi gần gũi, nàng cố giữ lòng trinh bạch cho đến khi sang ngang. Nếu chê những điều không hay thì cũng phải nhìn những cái tốt của nàng mới có công bình chứ:

*Bao nhiêu chiều chuộng cũng hoài công,
Giữ tấm băng trinh quyết một lòng.*

*Cao thượng tưởng rằng cao thượng mãi,
Nào hay thân phận lắm long đong.*

Nghe phong văn rằng sau này nàng có lấy Mỹ nữa nên cuộc sống cũng đỡ khổ phần nào.

3. LẬP GIA ĐÌNH

Cũng vì nàng sang ngang nên cái buồn của tôi được nhiều người biết đến và nói thẩu đến tai cha mẹ tôi. Bởi có cha mẹ tôi đi coi vợ cho tôi để lấp vào cái cảnh cô đơn ấy. Rốt lại nhờ Bác Bảy Dược giới thiệu mà tôi gặp bà xã tôi bây giờ.

Ở với bà Nguơn thì cuộc đời không phải là không truân chuyên, nhưng vui sống là nhờ ở chữ Hòa. Hai bên xui gia gặp lúc sa sút cực độ nên chúng tôi yêu nhau trong Đạo đức chớ không trọng tiền tài. Ngày đám cưới trời mưa dầm dề, có lẽ báo điềm cho cuộc sống phải trải bao vất vả.

Tiền lấy họ được 1500\$ mà hai đứa dẫn nhau lên Thánh Địa sống cả năm không hết. Lên ở đậu nhà của Cẩm, 1 người bạn đầu 4-5 bữa rồi lại ở đậu nhà của Trịnh Hợi. Tuy nhà tranh vách đất chớ nó gợi biết bao kỷ niệm của đôi vợ chồng mới. Nếu nói theo văn hoa là “*Một túp lều tranh với hai quả tim vàng*”. Tôi thì hằng ngày làm việc ở Bộ Pháp Chánh và ăn cơm ở trống luôn, vợ ở nhà mua 5 hoặc 10\$ đồ ăn là ăn đủ một ngày. Nhưng ăn lâu cũng thâm thủng, nàng sợ hết tiền nên mới sanh phương bán cà ớt cho đỡ ra, nhưng việc buôn bán cũng không có lời gì mấy. Nàng nghĩ ra kế đan đệm bán cũng kiếm được bộn tiền. Sống nơi nhà nầy đâu được 4-5 tháng thì đến lúc mưa dầm nhà bị dột nhiều; hai đứa phải đội đệm nói chuyện hàn huyên nhưng cũng vui. Tôi đi dò chỗ khác

ở thì Luật Sự Tất có hai căn nhà bỏ không nên hỏi cho mình ở đậu, y bằng lòng. Dọn đồ lại đó ở đầu mấy tháng thì nhà đột nữa phải dọn lại cửa số 5 ở nhà của Bác Bảy Được. Vợ tôi đã mang thai và đã hư thai tại nhà này.

Ôi! cảnh tình thật đơn chiếc, chúng tôi có nhờ ông Sáu (bà con bên vợ) đi rước thầy, cho ông Giáo Sư Hoài hay để ông có phương chi giúp đỡ. Ông Hoài biểu đi rước Mụ và đem được thai ra. Tôi vì thức khuya mấy đêm nên đau ruột lại. Hai đứa nằm la liệt, thật khổ quá mà tiền cũng hết. Nhờ có chị Bảy Thược lên nuôi giúp để tôi xuống Saigon trị bệnh. Mr Cốt lúc ấy cho mượn 100\$ thật rất mang ơn.

Tôi gửi thơ về nhà nhờ gửi tiền xuống để hai đứa về Tân Châu dưỡng bệnh. Khi dứt bệnh thì vợ tôi đã có mang 3 tháng, tôi phải dứt áo ra đi vì hết phép nghỉ. Mãi cho đến khi vợ tôi sanh Chí Bửu được 3 tháng tôi mới về nhà thăm vợ con được.

4. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÀNH ĐẠO (TỪ NĂM 1945–1956)

Năm 1945 tôi về Tòa Thánh làm công quả thuộc Ban Kiến Trúc. Sau vì bệnh nên trở về Châu Đốc dưỡng bệnh.

Năm 1947 trở về Tòa Thánh thi Luật Sự. Sau khi đậu được Hội Thánh bổ đi Nam Vang hành sự được một năm rưỡi. Sau đó về Tòa Thánh làm Điều Tra Viên Phòng Thẩm Vấn dưới quyền Ngài Trần Khai Pháp Chương Quản Bộ Pháp Chánh. Kế được bổ đi Pháp Chánh Lâm Đồng (Dalat) hành sự được một năm. Sau đó trở về Phòng Thẩm Vấn làm việc đến năm 1956 (Đặc phong Sĩ Tải năm 1953).

Khi Đức Hộ Pháp phát động phong trào Hòa Bình

Chung Sống, tôi có tham gia trong Ban Tuyên Huấn Miền Nam, hoạt động được vài năm thì chánh quyền Ngô Đình Diệm bố già, tôi phải rời Tòa Thánh xuống Sài Gòn ẩn trốn.

Tôi lập gia đình cùng Bà Trần Thị Nguơn năm tôi 28 tuổi và chúng tôi có được 3 đứa con trai khi tôi rời Tòa Thánh xuống Sài Gòn ẩn trốn (sau này bà xā tôi lần lượt sanh đặng 12 đứa con gồm: 5 trai, 7 gái).

CHƯƠNG III

HOÀN CẢNH XUẤT SÀI

Lúc ấy (1956/1957) tôi đang làm Sĩ Tải tại Trung Ương, sau khi cùng các bạn Hiệp Thiên tổ chức một lễ vĩ đại như lễ vía Đức Chí Tôn mừng 9 tháng Giêng năm Đinh Dậu, công an Ngô Đình Diệm kiểm ban tổ chức bắt giam, tôi buộc phải trốn xuống Sài Gòn để tiếp tục hoạt động cho HBCS.

Vừa để chân xuống Sài Thành thì cảnh đói kề một bên. Ở đậu nhà chú tôi trong 3 tháng trường mà không biết làm sao tìm phương sống. Đi dò la khắp chốn mà cũng chẳng thấy sở nào làm. May thay có cuộc hùn vốn của 4 người bà con làm trại bán cây ở Cỏ May mà chọn người giữ công tại đó không ra nên đề nghị tôi lãnh phận sự ấy. Tôi chịu liền.

1. GIỮ TRẠI CÂY

Ra Cỏ Mai tôi ở trong một cái nhà rộng 4m x 8m, trại này do một người khách trú cất để như viên ở trực cây.

Cây súc thì chở ở Xuân Lộc hay Tân Uyên về đổ đó bằng xe be, rồi nhờ cần cầu nơi đó có máy trục cây lên cao sắp thứ lớp ra ghe chài. Lối 30 cây là đầy một chài, tàu sẽ gom lại về Sài Gòn hoặc Cần Thơ bán.

Cỏ Mai là chỗ rừng hoang cách Bà Rịa 5 cây số bao quanh là rừng chồi chớ không có cây lớn. Ban ngày thì từ sáng sớm muối mắc nó bu cần chịu không nổi, đến khi

mặt trời mọc cao lối 9 giờ mới tan. Nhưng đến chạng vạng tối thì muỗi kêu như sáo thổi. Mỗi người đều vô mừng trước 7 giờ tối, mặc dầu không ngủ. Muỗi ở đây không sợ người ta, chí như ban ngày ngồi tiêu tiểu là nó bu vào đít đuổi không kịp, có lẽ nó thèm máu người nên nhào vô không sợ chết.

Nghe những người địa phương nói, Cỏ Mai lúc trước có một cái đồn của Pháp đóng tại cầu, nên quân kháng chiến thường đánh nhau với Pháp nhiều trận, thành thử những mô đất lỳ lỳ là những mô oan của chiến sĩ vô danh. Ở đây cũng có xóm nhà dân chài, nhưng vì thời cuộc không an ninh nên họ dời nhà đi nơi khác, còn để lại những đồng gạch vụn.

Trong lúc bôn ba để lánh lười công an của Ngô Triều, phần khổ sở, phần nhớ cảnh nghèo vợ sanh không ai bảo bọc cho 3 đứa con thơ tôi tức cảnh khi thấy bầy nhạn chiều về tổ.

CỎ MAI CHIÊU HỒM

*Cỏ Mai nước mặn chốn rừng hoang,
Nhà vắng người thưa, gỗ bợn bàng.
Xe công cây to lưng rắc rắc,
Chài xơi xúc gộc bụng chang bang.
Mô xưa lối xổ không bia đá,
Nền cũ vương vương đồng gạch tàn.
Cánh nhạn chiều hôm về tổ ấm,
Cho ta nhắn gửi mảnh tâm can.*

Thình thoảng tôi ra Cấp hoặc Long Hải chơi cho đỡ buồn; nhìn trời nước bao la, tôi tưởng sức trời không lường thì sức người làm gì thắng nổi Thiên ý nên niềm

hy vọng được trui cứng.

Ở Cổ Mai được 3 tháng thì công việc làm ăn bị lỗ lả, tôi phải về Sài Gòn. Kỳ này không phải như kỳ trước, người ta đã xem cử chỉ nết na của mình, biết sức chịu đựng gian lao, lòng chơn thật, không tham lam, không ích kỷ nên đặc như tôm tươi. Người kêu làm sở này, kẻ mời làm sở nọ. Ông Nhân Xuân Lộc là chủ khai thác lâm sản kêu giúp việc cho ông. Cậu Hai Khâm kêu làm Thư Ký Xuất Nhập Cảng Nguyên Hiệp công ty nằm ở đường Nguyễn Huệ, Cô Tư Cẩm Lý kêu làm thư ký trạm xăng...

Tôi lưỡng lự và sau hồi suy nghĩ, giao quyền biểu quyết cho bà Phiếu Mẫu là Thiểm tôi đã nuôi tôi trong ba tháng trường biểu tôi làm đâu thì tôi sẽ làm ở đó.

2. LÀM THƯ KÝ TRẠM XĂNG

Có lẽ nghiệp xăng nhớt còn dài nên sau khi làm ở trạm ESSO Hiền Vương Paster, tôi lại xuống Cột Cờ Thổ Ngũ cũng gọi ESSO Printe de Blageur, rồi trở lại ESSO Hai Bà Trưng, Trần Cao Văn cho đến ngày giải phóng Sài Gòn 30-4-1975.

Ngày đầu tiên bắt tay vào việc tôi ngỡ ngác như con nai vàng, phải học trong một tháng mới rành giá cả các món đồ và công dụng của nó như thế nào.

Hôm ấy chủ đi khỏi tôi phải gác trưa, nên một buổi cơm phải dọn ở gốc me buộc tôi phải ăn. Lòng tự ái không thể ngăn giòng lệ, là từ hồi nào đến giờ, tuy không đòi các nhưng không đến đổi vất vả như thế này. Hồi ở với cha mẹ, lúc đi học, lúc làm Đạo, thì cơm lúc nào cũng dọn trên bàn, ăn phải bữa. Nay cơm dọn gốc cây, ăn giữa đám

đồng người qua lại, thật nuốt nghẹn ngào. Lúc ấy tôi rất sợ gặp một người quen, nhứt là một người Đạo Hữu ở Đà Lạt, nếu họ thấy được thì còn gì là danh thế.

Nhưng lần lần cũng quen, lòng tự ái bị ghìm xuống từ từ, cảnh sống thực tế của đời nó buộc ta phải chấp nhận những gì mà ta ái náy. Những sự rầy rà oan khức, những cái lỗ bịch của kẻ có của nói với người làm công nó dạy tôi một bài học của trường đời. Đời là thế! đời là thế! Trí hiếp ngu, sang khinh hèn, giàu mắng nghèo... đó là việc thường của thế cuộc. Vì từ ngưỡng cửa trường bước vào cửa Từ Bi tôi chỉ thấy toàn là lẽ phải, sự thương yêu, chân thật, sự công bằng tương đối. Nay đụng với đời thực tế thì nó trái ngược hẳn. Nên tôi nghĩ tại sao tôi phải khóc trong bữa cơm nơi gốc me thì cũng có lý lắm.

Nghĩ mình đã cởi áo Đạo ra làm đời mà bầm dập cả lương tri. Lương bổng lại không đủ nuôi vợ con đừng nói đến giúp cha mẹ nên buồn làm đật vài vần.

XUẤT SAI KÝ SỰ

*Xuất sai làm công gãm túi phần,
Đường đem hạc nội trời đôi chân.
Xã giao dua bợ sai lòng chánh,
Toàn tín gian ngoa trái Đạo nhân.
Lấp miệng vú da, em khóc ngất,
Trám hàm mía mắt, lão cười khan.
Ước chi cởi được dây oan buộc,
Thả hạc tung bay ngút chín tầng.*

Kiểm điểm mấy năm sống ở Đà Thành tôi thấy học khôn được nhiều việc. Nào là biết đi gởi tiền các ngân hàng, lãnh chi phiếu, đóng chi phiếu, nào là giao thiệp với các

giới bình dân có, sang trọng có, từ chủ hăng xe, nhà xe, xe đồ, thương gia cho đến tài xế, phụ xế, tắc xi....Ban đầu còn lạ, lần lần thân đến nổi thành bạn tâm sự, nên có việc chi họ cũng đến trạm xăng bàn bạc. Một biến cố xảy ra ở Đô Thành là 5 hoặc 10 phút sau trạm xăng hay liền. Lựu đạn nổ ở đường nào, biểu tình học sinh ở trường nọ, nhứt là tin đảo chánh lại càng thêm xộp dèo. Đã 3 phen Ngô Đình Diệm bị đảo chánh là 3 phen tin tức tấp nập của giới taxi đến phụ nhĩ: “Ê! lính nhảy dù bao vây dinh Độc Lập hồi 3 giờ khuya. Một xe buýt bị bắn ở đường Thống Nhất, Phật Giáo biểu tình ở Phan Đình Phùng, hầm bí mật bị khám phá ở Sở Thú có vài chục người được cứu sống...” hoàn toàn là tin giựt gân tới tấp mà chưa chắc cảnh sát Cuộc có đầy đủ hơn ở trạm xăng. Nơi đây ta cũng biết khuynh hướng của từng cá nhân một, họ tự do bày tỏ tư tưởng mình mà khỏi bị ai theo dõi, khỏi sợ bị làm khó dễ...

Trở lại cảnh sống, cứ 2 năm bà xã đều đều sản xuất 1 đứa nên tiền bạc eo ngặt, thêm thuốc men, ăn uống, quần áo... cứ lật vạt tiệm tiền mãi thành ngân sách gia đình thâm thủng, tôi tự thán một bài như sau:

TỰ THÁN

*Vất vả là nghề bán nhớt xăng,
Nhưng không làm rửa biết làm răng?
Tiền nong eo hẹp con nheo nhóc,
Quần áo hôi tanh vợ mãi nhăn.
Chẳng phải bắt tài không thạo việc,
Vì chung thời cuộc khó làm ăn.
Gượng vui cười cợt cho qua buổi,
Chẳng gặp tri âm phải nói xăng.*

Một biến chuyển thứ nữa là lúc trước tôi có mua một cái nhà ở đường Kỳ Đồng—Đoàn Thị Điểm, kế bán đi lại ở chung với hai đứa em vợ để đỡ tốn kém. Tôi chịu tiền chợ, Ngà chịu gạo, Ấn chịu tiền nhà. Nhưng Ngà bị đi Sĩ Quan Thủ Đức chỉ còn có Ấn. Nay Ấn sắp lấy chồng và phải ở riêng, nên một mình không thể đảm đương, nào là tiền nhà, tiền ăn, tiền điện, tiền nước v.v...nên tôi chọn đường về Tây Ninh cho đỡ tốn và cũng là nguyện vọng đã nuôi sẵn từ lâu. Dem sắp nhỏ về gần ngọn đèn Thiêng Liêng cho nó nhiễm Đạo đức. Hơn nữa dọn con đường tương lai khi mình rảnh nợ thì chỉ cần một thân bay về là tiện lợi nhất.

Tôi mượn xe, chở giường chống, lu hủ và đem gia đình về Ngã Năm (gần cửa số 4 chùa Tòa Thánh), phần tôi vẫn ở lại Sài Gòn làm việc để nuôi đoàn con dại.

3. LÃNH PHIM HÁT BÓNG

Tôi ngoài việc ở cây xăng tôi còn lãnh thêm một phận sự nữa là lãnh phim cho rạp hát Tân Việt Châu Đốc, lương được 12000\$ mỗi tháng. Ông chủ là cò Nam dẫn tôi đi giới thiệu các chủ hãng phim ở Đô Thành như: Fax, Paramounth, MGM, Tân Kiệt Y Oan, Đại Quang Minh, Colombia...Tiền có thêm nhưng rất mệt trí vì ông Nam giao cho tôi tiền và một chương trình trong 2-3 tuần. Ngày nào đến đâu lãnh phim hiệu gì, trả bao nhiêu tiền, lãnh affiche, hình ảnh, quảng cáo... rồi đem ra xe Công Tạo gửi về Chàm Sóc. Khi ở Chàm Sóc hát xong thì gửi xuống ngày nào, xe đem lại 140 Gia Long là nhà chủ tôi, tôi phải chờ đến trình với cơ quan thuế ở đường Kim Biên Chợ Lớn, rồi mới đem trả cho chủ hãng phim.

Buổi đầu tiên phim Chàm Sóc gửi xuống chiếu thứ 7. Tôi định ninh Chúa Nhật nghỉ nên để thứ 2 trình. Quan thuế đòi phạt tôi 50.000\$ tôi lên ruột, vì tiền lương của mình 1 tháng chỉ có 1.200\$ làm sao đóng tiền phạt. Tôi năn nỉ vì mới bắt tay vào nghề, không hiểu luật lệ trình báo. Nhưng vô ích, nó nhứt định phạt. Lúc nầy tôi hơi bối rối, thấy cuộc thế khó khăn quá đối nên xúc động tâm can. Buồn tình ra ngoài uống nước đá thì một người trạc 30 tuổi lại nháy nháy nói: “Xì cho tôi 50\$ thì tôi làm cho êm xuôi”. Mừng quá, tôi chìa cho nó 50\$. Một lát có người kêu tôi lấy giấy tờ và phim về.

Thật là 1 tổ chức làm tiền không cam nổi. Hễ trình giấy thì phải chi cho người vô số 20\$, rồi đem cho quan kiểm nhận xem coi phải đúng phim trong giấy phép không. Kế đem qua người lưu chiếu, mà muốn lấy ra cũng 20\$ nữa. Nếu không cho chúng ăn chúng sẽ kéo phim ra cả nùi, chùng cuốn lại lối 1 giờ chưa rồi thì còn có nước khók mà trừ.

Hơn nữa đem lại hãng phim trả, nếu trễ ngày thì nó phạt từ 1.000\$ sắp lên. Thật là mệt mỏi, tâm trí cứ dao động, sợ người nầy, ngán kẻ khác. Nhiều khi trong chương trình dặn ngày ấy đi lãnh phim mà nói phim còn ở Song Mao Bạc Liêu chưa về thì mình phải làm sao bây giờ? Vậy mới biết làm ra đồng tiền thật chảy máu con mắt.

Đến chương trình quảng cáo cũng thế. Mình đặt in, hẹn ngày đó đi gửi, nó cứ ừ à tử tế, chùng lại lãnh nó nói công việc nhiều, chưa rồi. Có phim, có offiche mà không có chương trình thì làm sao hát có tiền. Chủ rạp có hiểu nỗi khổ của mình đâu? Có lần tôi gửi phim chương trình mà quên bỏ hình nơi học tử nên bị ông chủ cằn nhằn quá xá.

Thấy rằng đã mệt xác, cực trí mà lương bị bọn lòng tong lục chốt nó sủa hết nên bạo dạn xin nghỉ quách vụ lãnh phim cho khỏe thân.

Ông cò Nam sợ tôi kiện đòi tiền nẩy, tiền nợ nên viết sẵn 1 tờ bắt tôi ký tên, đại ý nói tôi bằng lòng không đòi hỏi phụ cấp chi hết.

Tình đời thật là bạc bẽo, mình làm cho thiên hạ sấm xe hơi chạy đặng mình đứng hưỡi bụi mà họ còn xem mình như thằng ở đờ, là tay sai. Mỗi đêm họ bỏ vào tiền rạp 5.000\$ còn phim thì họ mượn chỉ có 1.500\$ đến 3.000\$ là cùng, họ hát trong 3 hoặc 4 đêm hốt mười mấy hai chục ngàn mà còn than lỗ.

Kiểm điểm thời gian làm phim tôi hiểu được địa điểm và danh sách các hãng phim, cái eo sách của chánh quyền thối nát và sự bóc lột của hạng chủ nhân.

Dẫu sao nó cũng là lò trui cho mình được chịu đựng các thử thách của đời tức là bài học hay nơi cõi thế.

Thời gian nầy tôi vừa bán xăng cho Cột Cờ Thủ Ngũ vừa lãnh phim cho Tân Việt, 2 sở lãnh được 3.200\$. Nay nghỉ lãnh phim chỉ còn 2.000\$ nên cuộc sống thiếu hụt. Ngôi buồn bỗng thấy có một đám xác đi ngang, thấy có kèn trống nó buồn rợi, chợt thấy có cái trống cơm đánh bùng binh nghe thắm nảo. Tôi tự sánh mình như cái trống cơm đói khó, thân bị trói buộc bởi số dây chằng chặt nên sáng tác được bài thơ:

CÁI TRỐNG CƠM

*Chẳng đám đình nào vắng mặt tôi,
Trống cơm xin bặc bạch đôi lời:
Lưng trần chẳng có manh tơ rách,*

*Bụng đói chỉ nài một nhúm xôi.
Nào quấy trời thân năm bảy nuốt,
Tội chi và má cả ngàn thôi.
Tiễn Thần mong tấu lên Cung Ngọc,
Rằng tỏ trần gian lắm khổ rồi.*

Số là trạm xăng ESSO Cột Cờ Thủ Ngũ của ông Ninh tôi làm ở Hiền Vương Paster vài năm rồi đổi xuống đó. Vì ông Ninh làm ăn sa sút nên vay mượn không được nữa mới cậy Thiểm tôi xoay cho ông. Số nợ càng ngày càng to mà phương hoàn trả không có nên ông Ninh giao cho Thiểm tôi làm chủ. Lụi đụi nơi ấy bị giải tỏa nên tôi mới trở lại trạm xăng Hai Bà Trưng làm việc.

Đang hỏi đặc khách, Ba Bảo đòi sang với số bạc 16 triệu. Ông Ninh bằng lòng nên tôi chỉ lãnh 3 tháng nghỉ việc và thất nghiệp bắt đầu.

4. LÀM HĂNG DỆT

Tôi đến ông Lý Văn Tịnh là chủ hãng dệt Liên Phương xin sở được chấp nhận.

Ngày 1-7-1970 tôi bắt đầu nghề mới là làm kế toán viên hãng dệt.

Nghề nghiệp không rành, cái gì cũng mới lạ, phải chỉ vẽ từ lý từ tỷ như trẻ mới 7 tuổi vào học vỡ lòng. Tôi phải học hỏi những đứa trẻ tuổi việc này, việc nọ trong 3 tháng trường dần dần cũng quen. Khi vào làm tôi chỉ được hưởng lương 13.000\$, tôi phải làm giờ phụ trội mỗi ngày 3 giờ mới được lãnh 20.000\$. Trong lúc còn làm trạm xăng tôi lãnh 30.000\$ cộng thêm tiền ngoài được lối 50.000\$. Nay chỉ lãnh có 20.000\$ làm sao chi đủ. Tôi chạy lại các

trạm xăng quen xin số. Họ trả lời rất cay: chúng tôi chỉ cần những người vô dầu mỡ, rửa xe, ra nhớt, làm việc sóc vác chớ không cần thư ký hay người làm việc giấy tờ.... Thời rồi đời tuộc dốc nữa.

Ngồi ở sở dẹt mà tâm trí muốn về làm Đạo nên nặng óc được 1 bài:

ĐÓNGHỀ

*Đổi thay chưa biết dở cùng hay,
Vạn sự đâu nan khó giải bày.
Vất vả nghề xăng thêm chán ngắt,
Cần cù nghiệp dẹt chữa quen tay.
Vì tranh sự sống cho nên bận,
Bồi gánh con đông phải ráng cày.
Ước đặng tung trời giăng cánh Hạc,
Gieo nhân rãi nghĩa phỉ tình thay.*

Lây lắt với nghề kế toán viên cũng được 2 năm thì tình hình An Lộc nguy khốn, Quảng Trị bị mất, các tỉnh Miền Trung bị đe dọa trầm trọng nên nền kinh tế bị sụp đổ. Hãng xưỡng bị ảnh hưởng nặng. Bà Sáu Nguyễn Thị Giàu kiếm chuyện đuổi lần nhor viên, tôi nghi có ngày chắc cũng đến phiên mình.

Thật vậy, ngày 8-7-1972 là ngày tôi được tờ khiển trách. Kế ông Đầu Phòng Buồng khuyên tôi tìm việc khác vì một tay bí mật nào đó thọt mét... Tôi nghĩ đó là bà Hồng. Bà này là trưởng ban đánh máy; chữ tôi viết hơi khó coi nên bà cũng bực. Nhưng vì một việc đám cưới con bà chủ, bà Hồng ép nhân viên mỗi người phải đóng 500\$ để bà mua trái tim bằng vàng làm quà cưới, còn dư ra bà mua lật vặt tấn ơn tấn nghĩa với bà chủ để tỏ dạ trung thành.

Anh em thư ký đánh máy muốn phản đối nhưng không dám sợ bả mách động đến ai là người ấy xấu số. Họ lại nói với tôi. Tôi hứa nếu bà Hồng vào ban kế toán nói điều đó bả sẽ gặp tôi. Cũng thật đó tôi phản công: *“Bà chủ mời nhơn viên đi ăn tiệc cưới, ai có dư tiền đi đám cũng tốt, ai nghèo thì thôi, chớ đâu có quyền buộc rằng không có tiền kể như từ chối, không dự tiệc.”*

Việc này thấu tai bà chủ, bà buộc phải trả tiền cho những người đã đóng lại hết và nói rõ bà mời ăn tiệc ở nhà hàng thôi chớ không nhận quà cưới.

Thế là bà Hồng bề mặt nhưng oán tôi.

Ông Buông biểu tôi lại nói với ông chủ để chuyển qua văn phòng Lê Thánh Tôn làm việc, tôi đồng ý và được chấp thuận.

Khi làm với ông Tình, gần ổng chừng nào mới hiểu cái giả của người tu là thế nào. Sự nghiệp của ông được trong tay là nhờ Cao Đài mà có. Ông lãnh cota vải rồi bán chợ đen lấy lời, lần lần mới khá, kế mua máy móc lập xưởng dệt. Nay được 3 cơ sở là Liên Phương công ty, Thanh Hòa công ty và Liên Hòa công ty. Ông còn cất 5 cái building cho Mỹ mượn, nhập cảng Honda, xi măng, tơ sợi, thuốc nhuộm đủ màu, sắm xe hơi lớn nhỏ trên 50 chiếc. Có thể nói ông Tình là người giàu nhất Sài Gòn mà không khi nào dám ngồi quán. Cúng 1 ngày 3 thời, ăn chay trường, nhưng lòng dạ lại ác nghiệt. Có một thư ký bị ông đuổi vì lấy cây thước đánh các nốt chữ. Tài xế thì kể bị đuổi ra vào như đi chợ, ông không tin ai hết. Người nào xài được thì phải làm đến 8, 9 giờ tối mới về đặt đến nhà, nhưng lương bổng thì nhỏ giọt.

Ông bắt mình đi hối lộ mỗi công chức nơi Xã Tây 1 sấp vải hoặc 2 sấp vải mà mình thì ông không ngó ngang gì hết.

Ban đầu ông trả tôi 24.000\$, sau sụt lại còn 20.000\$ rồi bắt ở lại đến 8 giờ tối tại trạm xăng Lacte để phát bon xăng cho tài xế khỏi ăn gian. Việc này làm bọn tài xế oán tôi đáo đẽ. Tôi tính một tháng ông khỏi bị chúng ăn gian trung bình 50.000\$ mà ông chỉ trả cho tôi có 2.000\$ tiền phụ trợ mỗi tháng.

Càng đeo theo nghề dệt tôi thấy tương lai càng tắc nghẽn, ý muốn trở về làm Đạo nhưng tấn thối thế nào cho vẹn bề được nên nằm nghĩ ra một bài tựa là lương lự:

LUƠNG LỰ

*Muốn về nhưng ngắt đám con đông,
Tám đũa mà lo cũng ngắt cần.
Nào gạo, áo quần, quà, học phí,
Nào xe, sách vở, điện, xà phòng.
Trăm điều cần có ngàn đồng đủ,
Mọi thứ chờ lương mới giải xong.
Gió vẫn thổi ào cây muốn lặng,
Chờ trời quang đảng ắt về đông.*

Mình chê cái kiếp nô lệ mà dứt nó ra không được, nghĩ cũng cái quả gì đây, ác mình phải vui lòng trả cho hết. Nghĩ đến câu nho mà Đức Khổng Tử nói: “*Thượng bất oán, thiên hạ bất vu nhưn, cổ quân tử cư vị vĩ sĩ mạng*”. Nghĩa là trên không oán Trời, dưới chẳng trách người cho nên người quân tử sống bình dị mà chờ mạng.

Gẫm mình giống như gà mái, phải bương chải để nuôi con mà cũng cho là gà yêu, gà quý, bươi phá rau hành,

có ai hiểu hoàn cảnh đắm đang bầy con dại của nó. Sức gà bao nhiêu mà dám đá với diều hâu, cự với chồn cáo, nhưng tình thương con mảnh liệt buộc nó phải bảo vệ nùm ruột của nó, chừng nào con nó lớn biết tự sống thì phận sự nó châu toàn và nó cũng ước ao bỏ kiếp gà khổ nảo nầy đặng biến thành con phụng bay ngút chín tầng trời xanh hầu thoát khổ.

PHẬN GÀ MÁI

*Hộp khí thanh không sống được nào?
Phải bươi mẽ ớt, xới ghè rau.
Thẳng tay chị bếp phang bay bổng,
Lớn tiếng anh phu đuổi chạy nhào.
Đương cự cùng diều hơi yếu thế,
Giao tranh với cáo, sức là bao?
Những mong con lớn vuông tròn phận,
Hóa phụng có ngày dứt khổ đau.*

22-2-1973

Lương ít, sống không đủ nên không dám ăn nhiều, tôi mệt xanh thiếu máu, rồi chóng vàng mặt mày. Nói xấu hổ đói bụng mà không dám xuất 20\$ ăn vì mai mốt lấy đâu đắp vô đó. Không lúc nào khổ hơn lúc nầy, càng khổ càng nhớ đến Đạo, ước gì mình được rảnh nợ thế về tu hành thì thỏa chí biết bao. Nhưng thực tế lại phủ phàng là gánh đời ai đắm đang cho mà tu niệm. Tôi khóc thầm nhiều đêm nên có lễ động lòng Chí Tôn nên dùng một cái hay tin trạm xăng hoạt động lại.

5. TÁI XUẤT GIANG HỒ

Khi hay tin cây xăng của ông Ninh được hoạt động

lại, tôi đến xin việc và được nhận ngay. Tôi đâm đơn xin nghỉ việc nơi ông Tình, ông làm bộ Đạo đức nói với ông Ninh: “*Chỉ một mình ông là bắt ông Tiếp được chớ ngoài ra tôi không cho ai bắt hết*”. – Cảm ơn ông!

Tôi hoạt động đắc lực để đem lại quyền lợi cho ông Ninh. Tôi đến những thân chủ cũ bắt mối nên càng ngày càng thịnh vượng. Nhờ mỗi lần xăng lên giá là ông Ninh kiếm bạc triệu, nên đời sống của tôi cũng được thoải mái phần nào.

Tôi lên tinh thần đặt một bài được ông Hoàng Chấm là giám đốc ESSO Trung Ương cho đăng nơi tờ báo của hãng và phiên dịch ra anh văn, có lẽ nó đã đến các nước trên thế giới nơi nào có hãng ESSO.

NGHIỆP BÁN XĂNG

*Chẳng phải đề cao nghiệp bán xăng,
Nhưng không có tô cũng nhẫn răng.
Trên trời vắng bóng phi cơ lượn,
Dưới đất làn khan chiếc máy nằm.
Cuối bộ nhà xa công chức mếu,
Vác rương di chuyển sĩ quan nhẫn.
Sử gia có nhớ thằng tôi nhỉ,
Khai quốc công kia gẫm suốt bằng.*

Có lẽ tinh thần ông Hoàng Chấm là tinh thần kẻ làm công trí thức nên chỉnh câu chót lại là:

Khai quốc công đầu dám sánh bằng.

6. CUỘC BIẾN CHUYỂN 30-4-1975

Mừng chưa được bao lâu thì giải phóng đến, và ngày 30-4-1975 đã thay đổi cuộc đời tôi một cách đột ngột.

Buổi giao thời thật hãi hùng. Cách vài ngày trước khi giải phóng, Quân Đội Quốc Gia vẫn còn mạnh, họ đến trạm xăng hỏi mượn xăng. Biết rằng cho mượn thì mất của còn không cho mượn thì biết đâu nó bắn đại mình toi mạng. Có 2 chiếc thiết giáp lại đậu bảo đồ xăng. Tôi nói điện bị cúp, nó biểu còn xăng trong can hãy cho nó mượn, nó lên cò róp róp. Ông Ninh và tôi tái mặt. May thay dở trong cánh cửa còn một can xăng, tôi đem nạp chúng mới chịu rút dù. Có lẽ cái can xăng ấy cứu mạng 2 chúng tôi. Còn các trạm xăng khác nếu chủ ở giữ thì bị cướp tiền, cướp xăng, còn nếu để nhơn viên giữ thì họ đập kiến, đập ống hút xăng chảy linh láng đầy đường rất dễ gây hỏa hoạn.

Đêm 29-4-1975 phi pháo nổ rền Saigon. Rất sợ nó rớt vào trạm thì nguy kịch vô cùng vì các hầm xăng còn nhiều mà cháy một cái thì không tài nào thoát chết được. Hơn nữa máy bay trực thăng Mỹ bay sáng đêm để rước nhơn viên D.A.O của nó và rước tất cả các gia đình thân Mỹ. Người nào muốn đi nó đều kéo lên máy bay. Phi cơ trực thăng ban đầu đậu trên các nóc Tòa Đại Sứ ở đường Thống Nhất, rồi đậu trên lầu Liên Phương ở công trường Chiến Sĩ. Còn nhiều chỗ khác tôi không biết cũng có trực thăng hạ rước. Người đi càng đông, chúng đáp đại trên đường Thống Nhất để chờ người, bay đi ra cập đáp xuống tàu rồi trở vào rước nữa. Ước lượng có khoản 100 chiếc trực thăng chở người đi Mỹ bay sáng đêm. Thật là một cảnh vô cùng náo nhiệt và đầy phập phồng lo sợ. Tiếng pháo nổ, tiếng pháo kích, tiếng phi cơ hạ cánh, tiếng cái cọ giành chỗ, một cảnh náo loạn vô cùng hỗn độn. Có người lưỡng lự không biết nên đi hay nên ở? Cửa cải làm

sao đem hết theo, để lại thì mất hết.

Sáng lại máy bay cũng còn lai rai chở người, lối 9 giờ sáng thì bật tiếng phi cơ. Có một xe Jeep mang cờ Giải Phóng chạy ở đường Hai Bà Trưng, rồi lần lần có xe Molotova chở lính, xe tăng chạy âm âm, tiếng súng đi đùng đùng hơn tiếng pháo tết.

Ghì máy khâu thanh tôi nghe Dương Văn Minh kêu gọi: *“Đồng bào bình tĩnh, chiến sĩ Cộng Hòa hãy ngưng bắn tại chỗ chờ thương thuyết”*.

Mãi đến 10 giờ 30 một bản tin công bố Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện. Sài Gòn hoàn toàn giải phóng, chiến sĩ Cách Mạng nổ súng ăn mừng trong 5 phút, súng nhỏ, súng lớn nổ giòn. Thế là một trang sử mới được lật qua.

Đồng bào cần dầu lửa đến mua, chúng tôi không biết có nên bán hay không? Đến hãng ESSO hỏi thì không ai giải đáp được mà hỏi chánh quyền thì không biết ai có quyền mà hỏi. Ông Ninh đình ninh mình gom một mớ bạc rồi ra sao sẽ hay. Cứ bán đại, thiên hạ bu vây nào mua xăng, nhớt, đồ hộp, dầu hôi. Tiền vô như nước vì có lẽ Saigon chỉ còn có một cây xăng này bán mà thôi.

Đến trưa có xe Cách Mạng đến cấm không cho bán. Buổi giao thời thiệt là khổ trí, không biết phải giải đáp sao cho thỏa đáng những việc mà mình chưa hề nghe biết.

Vài hôm sau thì có lệnh trưng mua nhiên liệu, không được bán cho công chúng. Rồi có người Cách Mạng lại quản lý, rồi mang bản mới: Công Ty Xăng Dầu Miền Nam, Trạm Xăng Số 1-Trạm Xăng Bán Cung Cấp.

3 tháng đầu không có phát lương, chúng tôi nhờ

ông Ninh nuôi. Tháng thứ 4 có rappel 3 tháng trước, mỗi tháng 10.000\$, còn tháng thứ 4 mỗi người 18.000\$ cộng thêm 1 vợ 2.100\$ và mỗi con 1.100\$. Ban đầu còn để ông Ninh làm Trạm Trưởng, lần hồi thay thế ông Loan rồi ông Chúc. Họ làm một Inventaire tài sản của ông Ninh rồi quản lý luôn không cho ông giữ một món nào.

Ông Ninh thua buồn tình nghỉ việc luôn.

Riêng tôi ban đầu còn giữ tài chánh, sau ra bảo vệ. Tôi buồn đặt 4 câu thi:

*Hai mươi năm lẽ bán dầu xăng,
Nay nghiêm nhiên thành nghiệp kích lan.
Miễn đặng đồng lương nuôi lũ trẻ,
Công danh quyền thế tờ đầu màng.*

Ban đầu chú Loan, cán bộ từ Hà Nội vào làm Giám Đốc, kế chú Xuyên thay, rồi chú Chúc thay Xuyên. Chúc hiểu tâm lý nên cho tôi trở lại thế quyền như Phó Giám Đốc coi sóc việc chuyên môn của trạm.

Nhưng lương vợ con lại bị xén, chỉ còn 18.000\$ nên tôi đành đâm đơn nghỉ việc ngày 30-4-1976, tức đúng một năm tròn.

Tôi thấy lương bổng không thể nuôi vợ con được nên xin về Tây Ninh theo chính sách bùng dân ra khỏi Đô Thành và được chấp thuận.

Nơi trạm xăng cũ, như viên hùn lại đãi tôi 1 bữa tiệc với lời lẽ mến tiếc. Còn anh em cũ của ông Ninh lên Tân Định đãi tôi một tiệc khác đậm đà hơn, có cô Tám là con ông Ninh tham dự.

Thấy ở đâu mà mình được lòng thương mến của bọn

bình dân thì mình không bị lạc lỏng, vẫn còn tình người, còn biết trọng kẻ hiền, người đức.

CHƯƠNG IV

TRỞ VỀ LÀM ĐẠO

Từ 1956–1976, chẳng 20 năm phế Đạo từng đời, tôi rất đau khổ tâm hồn vì chí mình không đạt. Tưởng rằng ra thế năm ba năm mình tạo được một sự nghiệp khả dĩ để trở về lo phục vụ dưới bóng từ bi, nào hay buông ra chỉ 2 bàn tay trắng, chẳng lẽ phải lội lặn mãi rồi biết bao giờ mới làm Đạo đặng.

Tôi cương quyết dâng đơn xin phục chức Sĩ Tài và tái thủ phận sự, từng Hội Thánh Hiệp Thiên Đài sử dụng, giao phó tương lai đời mình, gia đình mình cho Chí Tôn, Phật Mẫu định sao thì định. Nên trước 15 hôm được giấy nghỉ của chánh phủ, tôi gởi đơn xin làm Đạo, sợ rằng hoàn cảnh sẽ làm mình đổi ý. Và tôi được toại nguyện.

Hai mươi năm ao ước, nay được như ý, tôi thỏa chí với bài.

CHÂU VỀ HIỆP PHỐ

*Nhắm hướng rừng thung quyết trở chơn,
Hai mươi năm lẽ chí chưa sờn.
Cửa quyền công chánh tở nguồn ái,
Khuôn luật thương yêu xóa cội hôn.
Chán ngắm tuồng đời bày giả cảnh,
Mừng nhìn cội Đạo dựng nền nhơn.
Hạc về quê cũ tung tăng múa,
Hiệp phố mừng châu đã phục hườn.*

Ngày tôi ra đi cũng là hoàn cảnh bất khả kháng chớ nào có ý bỏ Đạo theo đời. Bây giờ cũng là hoàn cảnh không thể ở được nữa nên phải trở về cội Đạo để thực hiện tâm niệm của mình.

Kiểm điểm về nhân số, ngày ra đi chỉ có 3 con, ngày về được 12 đứa tức là lời được 9 đứa. Về tiền tài, đi ra con số không, đi về cũng con số không tức là huê vốn về trường đời, ngày ra đi là con nai vàng ngơ ngác mà ngày về là con cáo già nhiều trí khôn, vậy vốn liếng còn mà còn lời ít nghề chuyên môn: nghề bán xăng, nghề lãnh phim ảnh, nghề kế toán...

Về thi văn cũng lời bộn, nhờ tạo được trong thực cảnh những bài sống động chớ không phải ca tụng trăng thanh gió mát, xuân mãn đông về.

Cũng nhờ cuộc đổi đời mà tôi thoát được ách tục; thoát đây không phải chết hăng mà chết đời sống Đạo. Cái cơn gió chướng làm chìm biết bao thuyền bè, ngã biết bao cổ thụ, nhưng cây của tôi rạp xuống rồi ngóc dậy tự nhiên, nên tôi xin kết luận hai mươi năm xuất sãi bằng bài thơ dưới đây:

ĐỔI ĐỜI

*Đổi đời gấm lại cũng hay hay,
Các giới phong lưu thấy xụ mày.
Cán chính suy thời đi quét lộ,
Công nông đắc thế ngự cao ngai.
Thuở nào bơ sữa phì da bụng,
Nay tạm muối dưa xếp dạ dày.
Tuyết bủa hoa rơi, từng sừng sừng,
Vàng cao chịu lửa sắc nào phai.*

Về được với Đạo, tôi mừng cho phận mình quá lễ, nhưng ngó ngoài lại Đô Thành còn bao bạn thân cũng đồng chí hướng như mình, nhưng hoàn cảnh không cho phép. Tôi chợt nhớ đến hai câu thi của Tôn Thọ Tường mà tỏ tình thương các bạn:

*Ngánh lại lâu xanh thương những kẻ,
Trăm luân chưa thoát nợ hồng nhan.*

1. ĐỤNG VỚI TRẦN

Thật là một việc đáng tiếc, anh em trong 30 năm trường không mất lòng mà nay đụng nhau đến đổi không ngó mặt là một điều không tiền liệu được.

Số là tôi đã gọi đơn nửa tháng trước khi về mà khi về chưa ai cứu xét, khi nhắc đến một tháng sau mới được cứu xét một cách chậm chạp dường như không có hảo ý sốt sắn. Rồi đúng một tháng sau Tỷ về cũng điếu ấy. Tôi bình Tỷ yêu cầu cho Tỷ chỗ ngồi và phận sự. Trần cự nói việc đó của Tất chớ không phải của “*lui*” vì đã bỏ Tỷ qua Phòng Thẩm vấn thì Trưởng Phòng Thẩm Vấn phải sắp xếp việc làm. Nhưng Tất chưa được sắc lệnh của Bộ Pháp Chánh gọi qua.

Tỷ muốn có Thánh Lịnh để sau 20 năm vắng mặt được thông tri cho toàn Đạo biết mình đã về thì Trần viện lẽ là Tỷ không từ chức thì không phục chức. Tỷ đàm cáo thấy rằng tình bạn xưa đã lạt lẽo mà chỉ còn quyền hành với nhau mà thôi.

Tôi chỉ khuyên Trần đừng đụng nhiều với chức sắc Cửu Trùng Đài như Phối Sư Thái Hiếu, Phối Sư Ngọc Triệu, bà Q. Nữ C.P.S Hương Tiểu và đụng luôn bên Phước

Thiện. Không dè giữa hội Trần cho tôi xu phụ theo kẻ tạo loạn, chống đối Trần giữa chỗ đông người. Rồi Trần mời tôi bằng một văn thơ.

Trần nói: *“Thưa ông Sĩ Tải, tôi đối với ông tử tế là nhắc ông lên Trưởng Phòng Nhân Viên trong lúc có nhiều Truyền Trạng tôi không bỏ mà bỏ ông. Ông chống đối tôi nên tôi chấm dứt chức Trưởng Phòng Nhân Viên của ông kể từ đây”*.

Tôi cười trả lời: *“Ông là người có quyền, muốn sao tôi cũng tuân lệnh”*.

Thế là Trần bảo Quản Văn Phòng là Giám Đạo Liêm lật hồ sơ tư của tôi lấy Sắc Lệnh rồi biểu tôi giao lãnh.

Tôi phát câu trả lời: *“Ông muốn lấy chức tôi thì phải lập Sắc Lệnh khác hủy Sắc Lệnh trước chứ không phải lấy Sắc Lệnh như ăn trộm vậy”*.

Hồi sáng hôm đó, tôi vào phòng Phó Chương Quản lấy đồ xem, Trần bĩ mặt tôi bằng cách rầy cô Liêm: *“Cô Liêm à! Phòng này không phải ai muốn ra thì ra, ai muốn vô thì vô, tôi ra lệnh cô cấm tuyệt đối sự ra vô văn phòng này”*.

Tôi nhin hồi sáng, kể chiều lại bảo giao lãnh, tôi câu quá la lớn rằng: *“Ông nắm luật mà không hiểu luật, ký Sắc Lệnh bỏ mà không ký Sắc Lệnh thâu hồi lại bảo giao lãnh là làm sao? Nếu thấy tôi không xài được hãy trả tôi về Hiệp Thiên Đài lãnh phạt sự khác”*.

Ngài Bảo Đạo nghe ồn ra giận xếp. Ngài cho việc tôi nói là phải và khuyên: *“Chuyện làm Đạo là phải chấp nhận kháo đảo, Qua khi mới về cũng lâm cảnh ấy”*. Tôi hiểu ý Ngài nên làm thinh để êm chuyện.

2. LÀM TƯ VẤN PHƯỚC THIỆN

Tôi được bổ làm Tư Vấn PhướcThiện ngày 26-6 Bình Thìn (dl 22-7-1976) theo Thánh Lệnh số 16/CQ.HTĐ-TL do Ngài Hồ Bảo Đạo ấn ký.

Nhưng chưa yên Trần còn nói tôi là chức sắc nhỏ đi lâu 20 năm biết gì mà “vấn”. Lại cho người qua rút Thánh Lệnh lại nói là được khẩu lệnh của Ngài Bảo Đạo nếu “*Tư Vấn*” bị chống đối.

Tôi cố gắng nhịn cho qua rồi gây lãn uy tín cũng nhờ cái miệng mình còn nói được chuyện đời xưa, còn đọc được nhiều bài thi kiệt tác, còn kể được công nghiệp hành Đạo và công nghiệp làm Hòa Bình. Lãn hồi gặp các bạn cũ làm Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn biết mình quảng cáo ra nên cái mà ban đầu mình vấp phải nó được đĩnh chính bởi những kẻ có uy tín nên lấy lại được thăng bằng. Rồi còn tiến đến sự nể nang vì mình có ích.

Qua Phước Thiện 2 tháng tôi làm được những việc sau đây:

1. Tổ chức lễ bầu cử Chưởng Quản Nam Nữ.
2. Đề nghị sửa người đọc số Phật Mẫu là một vị Nữ được Ngài Bảo Đạo chấp thuận.
3. Đề nghị sửa cúng Phật Mẫu buổi chiều và cúng Chí Tôn ở các Thánh Thất buổi trưa được Chưởng Quản Phước Thiện chấp thuận.
4. Giúp Nông Viện Phước Thiện lấy đất Nội Ô để canh tác hầu giữ công quả để khởi đi kinh tế mới.

3. NHỮNG NGÀY KHÓ KHĂN CỦA ĐẠO

Xin xem: Nhật ký những ngày khó khăn, Bên Lề Vụ Án, Ngục Môn Hồi Ký... do Quang Minh biên soạn.

4. NHỮNG GIẤC MỘNG LẠ

20-9 Giáp Tý (1984) tôi nằm mộng thấy vào Cung Đền Thánh đứng phía trái một mình chờ Chúc Sắc vào. Nhưng lại thấy một số quân nhân nhập nội. Tôi sợ loạn nên cầu nguyện, linh tâm định thấy Đức Hộ Pháp nhập thể làm bí pháp, như ban phép lành. Một điều lạ là ánh sáng bị che xung quanh tôi để người ngoài không thấy tôi làm Bí Pháp. Điềm rần cả mình và tay chân, trí biết định nhớ rõ từng tác động để ghi lại sự việc. Kể giựt mình thức dậy là 5 giờ sáng.

Ngày mồng 1-10 Bính Dần (1986), lối 5 giờ sáng tôi chiêm bao thấy tôi và ông Thoại đến nhà Đức Thượng Sanh dự lễ Thượng Tượng. Nhà rất mới giống villa có lầu. Ông Thoại thì mặc đồ Chí Thiện, tôi mặc đồ tiểu phục. Tôi nghe Đức Thượng Sanh khảy đàn Piano trên lầu, bản nhạc rất hay.

Sáng mùng 2 cúng Mẹo, tôi thuật lại điềm chiêm bao.

Ông Thoại bàn là điềm tốt: Đức Thượng Sanh là Chủ của Nhơn Sanh đang đờn, là hòa. Có lẽ đời sẽ hòa với Đạo. Còn Thượng Tượng là nhơn sanh sẽ tôn sùng Đức Chí Tôn trong cảnh Đời Đạo tương đắc. Lại lúc 5 giờ sáng là giờ bình minh sẽ đến. Đó là điềm tốt. Còn ông Thoại mặc đồ Chí Thiện cũng không chi lạ, vì Chúc Sắc họ chưa xứng đáng với phẩm vị Thiêng Liêng ban cho. Như Ngài Khai Pháp được Đức Hộ Pháp phong phẩm Tân

Dân của Phước Thiện, Ngài mừng hóm. Nay ông Thoại được mặc đồ Chí Thiện trọn lành thì là điểm rất tốt. Có lẽ, từ tháng 10 Bính Dần thời điểm Khai Đạo của Đức Chí Tôn được tái diễn sau 61 năm đáo tuế. Đó là điểm lành lộ dạng báo tin ngày xán lạn sẽ huy hoàng.

Đến ngày 2–11 Bính Dần (1986), ông Sĩ Tài Tiếp đã qui vị sau khi bị tai biến trong vòng khoảng 10 ngày, tức là sau khi ông nằm mộng thấy Đức Thượng Sanh được khoảng 2 tuần. (Ông bị tai biến khi đang ở chơi nhà người bạn nhà đối diện cửa số 3 nội ô Tòa Thánh)

5. TÓM TẮC QUÁ TRÌNH HÀNH ĐẠO TỪ NĂM (1976–1986)

Ngày 15–04–1976 ông trở về Tòa Thánh xin phục chức Sĩ Tài để lập công bồi đức và được sự chấp thuận theo Thánh Lệnh Số 08/CQHTĐ-TL do Ngài Hồ Bảo Đạo Q. Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài ký ngày 21–4–1976.

Ngày 22–7–1976 được bổ nhiệm vụ Đặc Trách Tư Vấn Phước Thiện.

Ngày 6–9–1976 tham dự tổ chức cuộc bầu cử Chưởng Quản Phước Thiện; kết quả ông Chơn Nhơn Trần Minh Viên đắc cử với đa số thăm.

Ngày 6–9–1976 cộng tác với Nông Viện Nam Nữ Phước Thiện, thâu hoàn các phần đất nội ô lại để canh tác tập thể hầu giúp cho Trại Đường Hội Thánh được có đủ lương thực nuôi nhơn sanh.

Ngày 9–3–1977 hội thảo về trại hàng cấp tế đặt trong nội ô và lệnh phạt qui hương có vị Thượng Thống Công Viện Phước Thiện.

Ngày 14–10–1977 bàn thảo và góp ý 4 điểm mới do

chánh quyền XHCN Tỉnh Tây Ninh nêu lên cùng Hội Thánh.

Ngày 17-10-1977 mời dự kiến lễ ban hành Thánh Linh Quyển Chương Quân và Phó Chương Quân Phước Thiện (sau khi ông Chương Quân Trần Minh Viên qui vị).

Thêm vào phần sự Đặc Trách Tư Vấn Phước Thiện, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài còn bổ ông vào những nhiệm vụ sau đây:

Ngày 17-12-77 lãnh phần sự Buộc Án trong các phiên Hội Cộng Đồng đặc biệt.

Ngày 30-9-1978 truyền bổ Đặc Trách Tư Vấn Phước Thiện kiêm Phó Trưởng Nhiệm Đạo Sử.

Ngày 22-11-1978 tham gia Ban Hỗn Hợp Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện để:

- a. Nghiên cứu chỉnh đốn nội bộ của Đạo theo đường lối tôn giáo thuần túy...
- b. Cứu xét các kiến nghị của Bàn Trị Sự... hầu đem ra cuộc khoáng Đại Hội Thánh giải quyết.

Ngày 20-11-1978 cuộc học tập 10 ngày từ Lễ Sanh và các cấp tương đương về vụ “*Bản Án*”. Ông cùng với các vị Chức Sắc bên Hiệp Thiên Đài đã nổi bật chẳng những ở tổ mình mà còn ở những tổ khác; tổ nào anh em cũng tranh đấu cho Đạo Pháp một cách tích cực gây tiếng vang lớn trong vùng Thánh Địa. Thậm chí hôm bế mạc Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh xác nhận: Chưa vào giáo đầu là Sĩ Tải Tiếp đã giơ thẳng tay tuyên bố: “*Tổ ai thì tổ chớ tổ Thấy tôi tôi nhất định không tổ*”. (Xin xem “*Bên Lễ Vụ Án*” Quý Vị sẽ rõ thêm về cuộc tranh đấu này).

Ngày 5-3-1979 ông bị chánh quyền XHCN bắt giam hết 2 tháng rưỡi vì tội “*Tổ chức cuộc họp đông người bất hợp pháp*”. Trong tù ông vẫn giữ lập trường trung thành tuyệt đối với Đạo, với kiến thức vững vàng, ăn nói lưu loát. Ông đã làm cho những vị thẩm vấn mình đôi lúc phải lúng túng, nể phục. Cuối cùng họ đành thả ông ra vì không thể buộc tội ông được. (Xin xem “*Ngục Môn Hồi Ký*” Quý Vị sẽ rõ thêm về những ngày tháng tranh đấu ở trong tù của ông).

Ngày 2-11-1986 ông đột ngột qui Tiên, hưởng thọ 62 tuổi.

CHƯƠNG V PHỤ LỤC
THƠ VĂN—THI ĐIỀU

THƠ VĂN

VỢ CHÚC CHỒNG 61 TUỔI

*Tứ kỷ se sàng mỗi chỉ hồng,
Trọn niềm phu phụ đượm hương nồng.
Thiếp gìn trinh tiết trau ngôn hạnh,
Chàng giữ hiếu trung lập đức công.
Trai chiếm thanh danh cùng Chánh Pháp,
Gái nâng phẩm giá với non sông.
Mừng ngày đáo tuế Ân Thiên giúp,
Đôi lứa diu nhau đến đảo bông.*

(XUÂN 1985)

TRẦN THỊ NGUYÊN

KỶ NIỆM ĐÁO TUỆ ẤT SỬU (1985)

*Sáu một niên canh khổ chất chồng,
Đắp xây Tổ Quốc đặng bao công?
Văn chương thấp thổ đường mây sáng,
Tài sản phù khinh tợ bánh phồng.
Trước Tử chi sồn cơn nắng hạ,
Bá Tông nào ngại tuyết sương đông.
Bao cơn khổ đảo đà qua khỏi,*

Noi bước tiến nhân, chấp cánh hồng.

(XUÂN ẤT SỬU)

QUANG MINH

KINH VĂN ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

(Nhân lễ kỷ niệm ngày 1-3-Bính Dần)

Khổ lụy hơn sanh đã dẫy tràn,

Cầu Cao Sư Bá giải nguyên oan.

Mười năm thâm nã trui lòng sắt,

Một kiếp truân chuyên rõ tuổi vàng.

Muốn dưỡng bầy con, đi ở vườn,

Toan nuôi lũ cháu, đất vườn sang.

Tái nô dịch chủ gông càng nặng.

Đời Đạo chùng mô hát khai hoàn?

QUANG MINH

CHÁNH CÔNG HÒA VẬN

Long Hoa Đại Hội mở khoa tràn,

Tiên tịch điểm vào mở trái oan.

Lừa lọc chánh tâm nên Chí Thánh,

Trui lò Bát Quái hóa ra vàng.

Lôi Âm rộng mở Kim Quang hiện,

Bạch Ngọc thông thẳng khó kẻ sang.

Hiển dữ đôi đường vừa ý chọn,

Phương tu Đại Đạo giải lưu hoàn.

3-3-BÍNH DẦN (1986)

CHÁNH CÔNG

CẢM TƯỞNG VỀ CÂU PHÁP VĂN

“Nous étions ce que vous êtes,

Vous serez ce que nous sommes”

Dòm qua tường đổ của thành đô,
 Thấy mã giảng giảng dạ ngẩn ngơ.
 Văng vẳng dường nghe ai nhẩn nhủ,
 Chập chờn như hiện mấy hồn cơ.
 “Thử nào tôi sống như ông vậy,
 “Ông sẽ nằm xuôi dưới nắm mồ.
 “Quán tục lợi quyền ông chớ luyến,
 “Đường tu kinh kệ ráng nam mô!!!

3-3-BÍNH DẪN (1986)

QUANG MINH

THI ĐIẾU

THI ĐIẾU KHI SĨ TÀI TIẾP QUI TIÊN

Máy tạc huyền vi hỏi Tiếp ơi?
 Ngày nay hân hạnh bạn châu Trời.
 Bông Lai Tiên Cảnh về quê cũ,
 Như thế đã xong một kiếp người.
 Bạn để lại đây nhiều kỷ niệm,
 Tiếng thơm trong Đạo lẫn ngoài đời.
 Hương hồn vinh hiển xin chứng giám,
 Máy tạo huyền vi hỏi Tiếp ơi!!!

Kính chúc hương hồn tiêu diêu miền Cực Lạc.

Bạn Bình thành kính chia buồn cùng Tang Quyển.

TRI ÂN CỬA TIẾP

NGÀY 4-12 NĂM 1986

BẠN BÌNH (GIÁO VIÊN ĐẠO ĐỨC
 HỌC ĐƯỜNG, T.T.T.N)

THI ĐIẾU

Vây đàn vó hạc khít song song,

*Bảo tổ bao phen vững dạ đồng,
Trần thế bấy lâu hồn cố hữu,
Côi Tiên hiệp mặt thỏa hoài mong.
Cầm cân diu lối nhơn sanh bước,
Cổ Pháp hôn quang định phước hồng.
Một kiếp tâm tu tròn Đạo hạnh,
Đưa chơn cảnh trí buổi về Đông.*

NHẠC MẪU CHÍ THÀNH
NGUYỄN THỊ LAN

ĐIỀU mấy vần thơ tiên biệt anh,
THƯƠNG nhau xin chứng chút tâm tình.
ANH hôn phỏng bốn châu Kim Khuyết,
SĨ khí hườn nguyên hiệp hóa sanh.
TÀI vận phước dư đáng Điện Ngọc,
BÙI từ đảo hiệp rạng thanh danh.
VĂN chương lưu bút sấu nhân thế,
TIẾP dạ sắt son xứng bậc lành.

GIÁO HỮU THƯỢNG SỬ THANH

THI ĐIỀU CỔ SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP

THẬP THỦ LIÊN HUỒN

I.

*Đông môn, đông thế lại đông Tông,
Xót bạn Quang Minh lánh bụi hồng.
Cửa ái mưa nhòa hai nét bút,
Thuyền tình sóng bủa rả đầu cong.
Nổi niềm tâm sự dầu chưa toại,
Quyển số tương tư đã cuối dòng.*

*Nhớ thuở sanh tiền vai khổ hạnh,
Nay về Bồng Đảo hưởng thong dong.*

II.

*Thong dong ngày tháng bước dò đon,
Nẻo lại đường qua ngấm chửa mòn.
Bạn đã thành thời nơi cảnh trí,
Chị còn bận bịu với đàn con.
Nhìn chơn dung cũ gương còn rạn,
Dở tập thơ xưa nét hã còn.
Anh hời “Quang Minh” anh có nhớ,
Thánh Tòa vang dội tiếng chuông bon.*

III.

*Bon chen công quả bước dò lần,
Mới đó nay đã hóa cố nhân.
Hành chánh có người nêu Thế Pháp,
Hiệp Thiên thiếu bạn giữ đòn cân.
Lời thơ nhắc lại hơi phong phú,
Nghịệp cả xem qua chí kiệm cần.
Sống gỏi thác về rồi một kiếp,
Gia đình cam chịu vắng tình thân.*

IV.

*Tình thân đau xót cảnh chia ly,
Thiên số Chí Tôn đã định kỳ.
Thư thả anh vui miền Cực Lạc,
Âu sâu chị nuốt chuỗi ai bi.
Bát cơm triệu tịch con đồng nguyện,
Tuần cửu siêu sanh bạn xúm qui.*

Còn đất còn trời còn cảnh vật,
Mà sao kẻ ở lại người đi?

V.

Đi mãi anh ơi chẳng thấy về,
Bạn bầu nhắc nhở dạ buồn tê.
Mỗi tình vợ thắm câu phu tướng,
Nỗi nhớ con vương chữ phụ hề.⁽¹⁾
Chiu chút rừng khuya con nhận lạc,
Ngâm ngùi lối cũ cánh đồng quê.
Từ đây đôi ngả âm dương cách,
Vắng bậc tri âm luận Sở, Tề.

(1). phụ hề sanh ngã.

VI.

Tề mi Tẩu Tẩu ven năm hằng,
Bước Đạo anh dấu mần kiếp căn.
Rừng thâm lá đũa con én luyện,
Cảnh sâu khói dệt đám mây giăng.
Ai xuôi bão táp tàng cây ngã,
Ai khiến sóng xao dậy đất bằng.
Nguyện Đấng cao xanh xin chứng giám,
Cầu anh kịp bước nẻo siêu thăng.

VII.

Bước nẻo siêu thăng phẩm vị cao,
Hộ đàn con cháu với đồng bào.
Vui niềm Đạo đức qua ngày tháng,
Sống cảnh thanh bản khỏi ốm đau.

*Nẻo lợi đường danh không chán ngó,
Lòng ngay dạ thẳng cứ dôi trau.
Hiển linh xin chứng đôi điều khẩn,
Được vậy còn hơn bạc phú hào.*

VIII.

*Hào quang rực rỡ chín tầng mây,
Trở lại ngôi xưa bạn hiệp vầy.
Tiên tửu ấm lòng Cha thường đó!
Bàn Đào đỡ dạ Mẹ dành đây.
Sớm nương giá hạc qua Bồng Đảo,
Chiều ngự Vân Xa đến Phật Đài.
Như Ý Lão Quân mừng tiếp rước,
Càn Khôn vận chuyển máy trời xây.*

IX.

*Xây trở cho xem cuộc nhần tiên,
Gia đình khó giải nỗi buồn riêng.
Ngùi trông cảnh cũ con tim thất,
Chạnh nhớ tình xưa chữ thệ nguyện.
Lệ thấm cạm dòng con khóc bố,
Chim sâu lạc ngõ Nhạn xa Quyên.
Bạn ơi dầu được ngôi vinh hiển,
Chớ phụ lòng nhau bước Đạo truyền.*

X.

*Truyền roi nhân nghĩa mới thành công,
Điều bạn tri âm mực cạm dòng.
Mối thâm chấp chống ngợ ngăn bước,
Đường đời tan hiệp ngậm ngùi trông.*

*Lời nguyên mấy lược chưa chi có,
Danh vọng thôi rồi một chữ không.
Nhớ thuở sanh tiền cùng chí cả,
Đồng môn, đồng thệ, lại đồng Tông.*

TÒA THÁNH NGÀY 10-11-BÍNH DẦN (DL 10-2-1986)

VẠN NĂNG BÙI QUANG HÒA

KÍNH BÚT

Hồi Ký
CỦA SĨ TÀI **BÙI VĂN TIẾP**